

CÔNG TY CỔ PHẦN
KHỦ TRÙNG VIỆT NAM

Số: 28 /2024/VFG-QHCD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN KHỦ TRÙNG VIỆT NAM**
 - Mã chứng khoán: VFG
 - Trụ sở chính: 29 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
 - Điện thoại: 028. 3822 8097 Fax: 028. 3829 0457
 - E-mail: Info@vfc.com.vn
- Nội dung thông tin công bố:**
 - Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên Năm 2024 số: 01/BB-ĐHĐCD/2024, ngày 25/04/2024*
 - Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên Năm 2024 số: 02/NQ-ĐHĐCD/2024 ngày 25/04/2024*
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 26/04/2024 tại đường dẫn www.vfc.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN



TRẦN VĂN DŨNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM (VFC)

*Trụ sở chính: Tòa nhà VFC số 29 Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Q.1, Tp. HCM
GCNĐKKD: 0302327629 cấp lần 30 ngày 29/09/2022 tại Sở KHĐT TP. HCM*

Hôm nay, ngày 25/04/2024 tại phòng họp văn phòng Công ty cổ phần Khử trùng Việt Nam, Phường Bến Nghé, Quận I, Tp. Hồ Chí Minh, Công ty cổ phần Khử trùng Việt Nam đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty;
- Cổ đông Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam.

II. THỦ TỤC ĐẠI HỘI

1. Bầu Chủ tọa Đại hội, Thư ký Đại hội và Tổ kiểm phiếu

Chủ tọa Đại hội, gồm các Ông/Bà:

1/ Bà Nguyễn Bạch Tuyết : Chủ tịch HĐQT

2/ Ông Trương Công Cứ : Thành Viên HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty.

Thư ký Đại hội:

Ông Nguyễn Văn Kiên : Thư ký Công ty

Tổ bầu cử và kiểm phiếu biểu quyết gồm các Ông:

1/ Ông Hồ Xuân Hưng : Tổ trưởng

2/ Ông Lê Công Đạo : Thành viên

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ 100% số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội nhất trí thông qua Chủ tọa, Thư ký Đại hội và Tổ kiểm phiếu biểu quyết với các Ông/bà có tên nêu trên.

2. Báo cáo kết quả thẩm tra tính hợp lệ cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Bà Phan Thị Bích Lan, thay mặt Ban kiểm soát báo cáo kết quả thẩm tra tính hợp lệ cổ đông tham dự Đại hội:

Tổng số cổ đông và cổ phần của công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội là 876 cổ đông với 41.712.614 cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Đến thời điểm 8h30, ngày 25/04/2024 số cổ đông và đại diện cổ đông có mặt tại Đại hội là 28 cổ đông, đại diện cho 36.969.463 cổ phần, chiếm 88,63% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Căn cứ khoản 1 Điều 19, Điều lệ Công ty, số cổ đông dự họp đại diện tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã đạt trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty, phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 tiến hành hợp lệ.

3. Khai mạc đại hội, Quy chế làm việc của đại hội, giới thiệu chương trình đại hội

Bà Nguyễn Bạch Tuyết – Chủ tọa Đại hội phát biểu khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024, thông báo Quy chế làm việc của Đại hội, giới thiệu và thông qua nội dung, chương trình đại hội.

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ 100% số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội nhất trí thông qua Quy chế làm việc của Đại hội và nội dung chương trình Đại hội.

III. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

1. Phần trình bày các báo cáo

- 1.1. Đại hội đã nghe Ông Trương Công Cứ, Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc, trình bày Báo cáo công tác điều hành của BDH và công tác quản lý của HĐQT năm 2023.
- 1.2. Đại hội đã nghe Ông Trần Văn Dũng - Thành viên HĐQT/Phó tổng Giám đốc, trình bày tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán.
- 1.3. Đại hội đã nghe Ông Võ Văn Quốc - Trưởng Ban kiểm soát, trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.

2. Phần trình bày các tờ trình

- 2.1. Đại hội đã nghe Ông Trần Văn Dũng - Thành viên HĐQT/Phó tổng Giám đốc, trình bày Tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023.
- 2.2. Đại hội đã nghe Ông Trương Công Cứ - Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc Công ty, trình bày tờ trình về Kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2024.
- 2.3. Đại hội đã nghe Ông Trần Văn Dũng - Thành viên HĐQT/Phó tổng Giám đốc trình bày Tờ trình mức thù lao của HĐQT, lương Ban kiểm soát và khen thưởng vượt kế hoạch cho HĐQT, BDH năm 2024.
- 2.4. Đại hội đã nghe Ông Võ Văn Quốc - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.
- 2.5. Đại hội nghe Ông Trương Công Cứ - Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc Công ty trình bày Tờ trình về việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT.

IV. PHÁT BIỂU & THẢO LUẬN CỦA CỔ ĐÔNG

Đại hội đã tiến hành thảo luận và nhận được một số ý kiến của cổ đông như sau:

1. Ý kiến Cổ đông Đại diện Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Phát triển nhà Đồng Bằng Sông Cửu Long

Cổ đông cảm ơn Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty rất tâm huyết với ngành và cổ đông cảm thấy rất vinh dự được là cổ đông của công ty trong suốt 10 năm qua và cổ đông có một số câu hỏi đề nghị đoàn chủ tịch làm rõ hơn như sau:

- Thị phần từng ngành kinh doanh của công ty và thị phần chung toàn công ty chiếm tỷ lệ bao nhiêu phần trăm ở Việt Nam.
- Khoản tiền vay từ Tập đoàn PAN phát sinh trong báo cáo tài chính lớn hơn cả vốn điều lệ có rủi ro gì không, hiệu quả giữa khoản tiền cho tập đoàn PAN vay so với khoản tiền Công ty vay của Ngân hàng HSBC ra sao?
- Khoản tiền Công ty đầu tư vào Khách sạn Hải Yến đã lâu, đến nay vẫn tranh chấp với đối tác liên doanh như thế nào, tiến triển ra sao?

Về các câu hỏi này Đoàn chủ tịch đại hội giải trình như sau:

- Về thị phần thuốc Bảo vệ thực vật năm 2023 chiếm khoảng 13% thị phần tại Việt Nam và phần đầu năm 2024 đạt 15%. Đối tác chiến lược của VFC là Syngenta có sự hợp tác rất tốt đã giao thêm cho công ty sản phẩm mới đây là cơ hội để phát triển thị phần cho năm 2024. Mảng kinh doanh Khử trùng rất khó thống kê nhưng ước tính sơ bộ khoảng trên 55% thị trường ở Việt Nam. Về tổng thể thì cả 2 nhóm ngành kinh doanh của công ty đều chiếm thị phần số 1 tại Việt Nam.

- Về khoản tiền vay phát sinh trong báo cáo tài chính lớn hơn vốn điều lệ: Tập Đoàn PAN là tập đoàn mạnh, đầu tư vào các Công ty hàng đầu trong lĩnh vực Nông nghiệp tại Việt Nam đã tạo nhiều cơ hội tốt cho kinh doanh của công ty. Khoản tiền vay của Tập đoàn PAN phát sinh từ tháng 6 năm 2023 trước thời điểm vay của Ngân hàng HSBC để thực hiện việc thanh toán trước hạn cho đối tác để nhận được khoản chiết khấu cao hơn lãi suất tiền nhận vay.

VFC có kế hoạch thanh toán trước hạn với đối tác Syngenta để nhận chiết khấu thanh toán cao hơn nhiều so với lãi suất, mang lại lợi nhuận cho công ty. VFC luôn chủ động cân đối dòng tiền, hoạt động tài chính luôn được kiểm soát, khoản đầu tư so với lợi nhuận thu được luôn có hiệu quả tốt.

Ông Nguyễn Anh Tuấn - Đại diện Tập đoàn PAN giải thích rõ thêm vấn đề này như sau: Trong báo cáo tài chính hàng năm của Tập đoàn PAN thì các khoản đầu tư của Tập đoàn đều thể hiện rất rõ về các khoản đầu tư trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi, các khoản đầu tư này đã được các đơn vị Kiểm toán có uy tín cũng như nội bộ Tập đoàn đánh giá rất an toàn và cũng có kế hoạch chuyển trả lại cho VFC khoản vay khi đến hạn. Hoạt động tài chính này cũng tạo thêm nguồn thu nhập cho công ty.

Về Khoản đầu tư vào Công ty Hải Yến để xây dựng Khách sạn Novotel Nha Trang: Đây là khoản đầu tư đã lâu, mặc dù có những vướng mắc về việc tranh chấp vốn với đối tác chưa giải quyết xong. Vấn đề giải quyết tranh chấp phía đối tác đang có những khó khăn nhất định, nhưng Ban lãnh đạo Công ty đã có nhiều nỗ lực điều hành và quản lý hoạt động của khách sạn để đem lại kết quả kinh doanh và hiệu quả đầu tư. Đơn vị đứng ra kinh doanh Khách sạn là Tập đoàn Accor đây là tập đoàn rất có uy tín đã làm tốt nhiệm vụ kinh doanh trong những năm qua kể cả thời điểm dịch bệnh Covid.

2. Ý kiến Bà Nguyễn Thị Trà My -Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn PAN

Bà Nguyễn Thị Trà My đánh giá cao kết quả kinh doanh của công ty trong những năm vừa qua đặc biệt năm 2023 và cảm giác rất an tâm khi đầu tư vào VFC, an tâm với những hoạt động kinh doanh của VFC vì rất tin tưởng vào khả năng lãnh đạo và điều hành của tập thể Ban lãnh đạo VFC.

Với các vấn đề tài chính cổ đông hỏi, Bà Nguyễn Thị Trà My chia sẻ thêm như sau: Tập Đoàn PAN luôn cân đối các kế hoạch tài chính sao cho hiệu quả nhất đối với các Công ty thành viên trong đó có VFC, Trong chiến lược kinh doanh của Tập đoàn luôn lấy mục tiêu phải làm tốt cho cộng đồng, bà con nông dân thì sẽ thu được kết quả tốt đẹp. Tập đoàn đầu tư vào VFC cảm thấy rất an tâm và không cần phải kiểm soát các công việc của Ban lãnh đạo mà chỉ cùng VFC hoạch định các định hướng phát triển bền vững. Tập đoàn đã và đang triển khai một loạt các dự án về Phát triển bền vững, giảm thiểu phát thải khí nhà kính, trong đó có dự án 1 triệu ha lúa chất lượng cao tại ĐBSCL đã được chính phủ phê duyệt trong đó VFC là một trong các thành viên của dự án này. Không riêng đối với VFC, Tập đoàn luôn hỗ trợ các Công ty thành viên của Tập đoàn hướng tới phát triển nền nông nghiệp bền vững cho Việt Nam trên tinh thần có quyền lợi thì phải có trách nhiệm và ngược lại.

3. Ý kiến Cổ đông Trình Ngọc Thạch

Cổ đông chân thành cảm ơn và đánh giá cao những kết quả kinh doanh của VFC, cổ đông đề nghị Đoàn chủ tịch về 2 nội dung như sau:

- Những lợi thế cạnh tranh của VFC là gì và bức tranh kinh doanh của công ty 2024 như thế nào?
- Trong báo cáo quý 1/2024, thu nhập HĐQT và BDH tăng lên rất nhiều là chưa hợp lý cần làm rõ vấn đề này.

4. Ý kiến Cổ đông Võ Thanh Việt

Cổ đông đề nghị đoàn chủ tịch làm rõ hơn một số nội dung sau:

- Cho biết chi tiết lý do khoản nợ tiền mua hàng từ Syngenta giảm từ cuối năm 2023, tương tự đối với khoản tồn kho cũng giảm nhiều.
- Cho biết tình trạng sử dụng và kế hoạch chuyển nhượng Kho của công ty tại quận 12 đã có kế hoạch từ lâu đến nay ra sao?
- Có cùng ý kiến với cổ đông Trình Ngọc Thạch về thu nhập của các thành viên HĐQT & BDH có sự tăng đột biến trong quý 1/2024.

Đoàn chủ tịch giải trình các ý kiến 2 cổ đông trên như sau:

- VFC có các lợi thế như: bề dày gần 50 năm hình thành và phát triển nên có nền tảng phát triển vững chắc; VFC đã xác định đúng định hướng, chủ trương và có chiến lược phát triển rõ ràng trên cơ sở tận dụng các yếu tố, thế mạnh để phát triển công ty; có đội ngũ nhân sự có chuyên môn, tâm huyết nỗ lực làm việc mang lại kết quả tốt; mô hình quản lý tập trung rất hiệu quả làm giảm chi phí quản lý; có đối tác chiến lược Syngenta là tập đoàn uy tín hàng đầu về lĩnh vực nông nghiệp trên thế giới. Thương hiệu, phương thức kinh doanh, chất lượng sản phẩm VFC được bà con nông dân và các khách hàng tin tưởng sử dụng; Ban lãnh đạo tâm huyết giàu kinh nghiệm gắn bó với công ty là lợi thế rất lớn cho sự phát triển bền vững cho các năm tiếp theo.
- Về vấn đề nợ phải trả cho đối tác Syngenta giảm mạnh: VFC dự báo tình hình tỷ giá có thể tăng nên tận dụng cơ hội lãi suất vay ngân hàng thấp để nhận vốn vay và thanh toán trước hạn cho Syngenta để được hưởng khoản chiết khấu tốt hơn đồng thời cũng là cơ sở để đối tác tin tưởng khả năng thanh toán. Với khả năng về bán hàng và giải quyết tài chính tốt nên trong thời gian qua được đối tác xem xét giao thêm sản phẩm mới để tăng thêm hiệu quả kinh doanh.
- Về vấn đề giảm hàng tồn kho: Công ty luôn có kế hoạch từ đầu năm về việc nhận hàng, giá cả, thời gian và phương thức thanh toán, xác định cơ cấu kinh doanh từng nhóm ngành, từng sản phẩm, xác định lượng tồn kho ... đều được thực hiện tốt nên hàng hóa lưu thông tốt làm giảm hàng tồn kho.
- Ý kiến cổ đông đề nghị giải trình chi tiết về thu nhập HĐQT và BDH tăng cao trong quý 1/2024 :

Về vấn đề này, đoàn chủ tịch giải trình như sau: Thu nhập chi trả cho người lao động, các thành viên HĐQT và BDH trong quý 1/2024 gồm:

+ Quỹ tiền lương được hưởng theo hiệu quả kinh doanh đã được HĐQT phê duyệt nhưng chưa chi trả hết trong năm tài chính 2023, khoản này được chi trả hết trước 31/03/2024 theo quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp.

+ Quỹ tiền thưởng được chi thay cho cổ phiếu ESOP: Trong những năm qua do thay

đổi về quy chế khen thưởng cho Cán bộ chủ chốt và người lao động không còn áp dụng quy chế thưởng cổ phiếu ESOP như trước đây mà thay thế bằng quỹ tiền thưởng dựa vào kết quả kinh doanh đạt được hàng năm. Khoản quỹ tiền thưởng này được tính quyết toán theo kết quả kinh doanh đạt được thực tế năm tài chính 2023 và được chi trả hết trước 31/03/2024 theo quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp.

+ Tiền thù lao của các thành viên HĐQT, tiền thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế của các thành viên HĐQT &BDH được tính theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2023 và thực hiện chi trả cho các thành viên HĐQT và BDH trong quý 1/2024.

Bà Tuyết giải thích thêm: Việc phân bổ quỹ lương thưởng cho người lao động thay thế nguồn cổ phiếu ESOP được thực hiện đúng quy chế do HĐQT quyết định, theo đó có sự phân bổ hợp lý cho đội ngũ Cán bộ chủ chốt dựa trên khả năng đóng góp và cống hiến, hiệu quả làm việc chứ không phải phân bổ đều cho mọi người lao động.

- Về kế hoạch sử dụng, chuyển nhượng Kho tại Quận 12- TP. Hồ Chí Minh:

Hiện nay, Công ty đã và đang xúc tiến việc chuyển nhượng nhưng chưa tìm được đối tác phù hợp để chuyển nhượng. Hiện mặt bằng vẫn đang sử dụng làm kho chứa vật tư và nơi làm việc của mảng kinh doanh Khử trùng – PCO. Các cổ đông có mối quan hệ với các đối tác có nhu cầu sử dụng có thể giới thiệu cho HĐQT VFC để hợp tác.

Các ý kiến của cổ đông đều được Chủ tọa đại hội giải trình rõ ràng, các cổ đông không có ý kiến bổ sung khác.

V. PHẦN BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO VÀ CÁC TỜ TRÌNH.

Đến thời điểm 12 giờ cùng ngày (Thời điểm biểu quyết các vấn đề trình đại hội) số cổ đông và đại diện cổ đông có mặt tại Đại hội là 30 cổ đông, đại diện cho 36.985.561 cổ phần, chiếm 88,66% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe các cổ đông tham dự phát biểu, thảo luận, Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các Báo cáo và các Tờ trình với kết quả biểu quyết như sau:

1. Thông qua các báo cáo

1.1. Báo cáo của HĐQT năm 2023, bao gồm các nội dung:

a. *Thông qua Báo cáo công tác điều hành năm 2023.*

b. *Thông qua báo cáo công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2023.*

- *Số phiếu tán thành là 36.985.561 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội.*

1.2. Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2023

- *Số phiếu tán thành là 36.985.561 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội.*

1.3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.

- *Số phiếu tán thành là 36.985.561 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội.*

2. Thông qua các Tờ trình

2.1. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023.

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ /LNST (%)	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế		295,577,433,646
2	Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi	10%/LN	29,557,743,365
3	Cổ tức tạm chia 2 đợt tỷ lệ 20% mệnh giá	20/MG	83,425,228,000
4	Trích thù lao HĐQT năm 2023 - theo NQ ĐHCĐ 2023	1.50%	4,433,661,505
5	Trích tiền thưởng cho HĐQT từ Lợi nhuận vượt kế hoạch từ HĐKD chính (8% LN vượt KH)	8%LN Vượt KHKD	3,589,438,186
6	Trích tiền thưởng cho BĐH từ Lợi nhuận vượt kế hoạch từ HĐKD chính (15%LN vượt)	15%/LN Vượt KHKD	6,730,196,599
7	Trích quỹ hoạt động xã hội, từ thiện		5,000,000,000
8	Lợi nhuận còn lại chưa chia		162,841,165,992
9	Chi trả cổ tức đợt 3	10%/MG	41,712,614,000
10	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại		121,128,551,992

- Số phiếu tán thành là 36.985.561 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội.

2.2. Tờ trình về Kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2024

1. Doanh thu : 3.690 tỷ đồng
2. Lợi nhuận trước thuế : 379 tỷ đồng
3. Lợi nhuận sau thuế : 300 tỷ đồng
4. Tỷ lệ chia cổ tức : 20% mệnh giá cổ phần
5. Kế hoạch Đầu tư năm 2024: Tổng ngân sách đầu tư cho năm 2024 dự là 45 tỷ đồng, trong đó:
 - + Thay mới một số phương tiện vận tải : 10 tỷ đồng
 - + Đầu tư phát triển sản phẩm : 10 tỷ đồng
 - + Đầu tư nâng cấp hệ thống thiết bị tin học và đầu tư công nghệ số để nâng cao năng lực quản lý hiệu quả : 1 tỷ đồng
 - + Đầu tư thêm dây chuyền, thiết bị Nhà máy Long An : 5 tỷ đồng
 - + Đầu tư nâng cấp VP VFC, Chi nhánh, điểm kinh doanh : 3 tỷ đồng
 - + Xây dựng Văn phòng điểm kinh doanh Sông Tiên : 1 tỷ đồng
 - + Đầu tư mặt bằng sân bãi kho nhà máy Long An : 5 tỷ đồng
 - + Đầu tư trại thí nghiệm khu vực Đồng Tháp- Long An : 10 tỷ đồng

- Số phiếu tán thành là 36.985.561 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội.

2.3. Tờ trình về mức thù lao Hội đồng quản trị, lương Ban kiểm soát và khen thưởng Hội đồng quản trị và Ban điều hành năm 2024. Cụ thể:

1. Thù lao của Hội đồng quản trị bằng 1,5% trên lợi nhuận sau thuế năm 2024. Việc phân bổ thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị

quyết định.

2. Quỹ lương của Ban kiểm soát là 560.000.000 đồng. Tiền lương của Ban kiểm soát được chi trả hàng tháng cho các Kiểm soát viên và tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật.
3. Chính sách khen thưởng cho HĐQT và Ban Điều hành công ty như sau:
 - *Mức khen thưởng cho Hội đồng Quản trị là: 5% của phần vượt kế hoạch đối với lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh năm 2024.*
 - *Mức khen thưởng cho Ban điều hành công ty là: 10% của phần vượt kế hoạch đối với lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh năm 2024.*
 - *Việc phân bổ khen thưởng cho từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành do Hội đồng quản trị quyết định.*
- *Số phiếu tán thành là 36.985.561 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội.*

2.4. Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị chọn một trong hai công ty kiểm toán/ soát xét báo cáo tài chính năm 2024, gồm:

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam

- *Số phiếu tán thành là 36.985.561 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội.*

2.5. Tờ trình về việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Đơn xin từ nhiệm Thành viên HĐQT của Ông Nguyễn Thanh Tùng và không bầu bổ sung thành viên HĐQT thay thế do số lượng thành viên HĐQT còn lại là 05 người trong đó có 1 thành viên HĐQT độc lập, đảm bảo cơ cấu và số lượng phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- *Số phiếu tán thành là 36.985.561 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội.*

3. Thông qua Biên bản và Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

3.1. Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Văn Kiên, Thư ký Đại hội đọc toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

- Đại hội đã biểu quyết nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 với tỷ lệ đồng ý là 36.985.561 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.

VI. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 kết thúc vào lúc 13 giờ cùng ngày.

THƯ KÝ

NGUYỄN VĂN KIÊN



NGUYỄN BẠCH TUYẾT

Số: 02/NQ-ĐHĐCĐ/2024

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty cổ phần Khử trùng Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Khử trùng Việt Nam ngày 25/04/2024.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị với các nội dung chính sau:

- Thông qua Báo cáo công tác điều hành năm 2023.**
- Thông qua báo cáo công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2023.**

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.

Điều 4. Thông qua nội dung Tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ /LNST (%)	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế		295,577,433,646
2	Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi	10%/LN	29,557,743,365
3	Cổ tức tạm chia 2 đợt tỷ lệ 20% mệnh giá	20/MG	83,425,228,000
4	Trích thù lao HĐQT năm 2023 - theo NQ ĐHCĐ 2023	1.50%	4,433,661,505
5	Trích tiền thưởng cho HĐQT từ Lợi nhuận vượt kế hoạch từ HĐKD chính (8% LN vượt KH)	8%LN Vượt KHKD	3,589,438,186
6	Trích tiền thưởng cho BĐH từ LN vượt kế hoạch từ HĐKD chính (15%LN vượt)	15%/LN Vượt KHKD	6,730,196,599
7	Trích quỹ hoạt động xã hội, từ thiện		5,000,000,000
8	Lợi nhuận còn lại chưa chia		162,841,165,992
9	Chi trả cổ tức đợt 3	10%/MG	41,712,614,000
10	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại		121,128,551,992

Điều 5. Thông qua Tờ trình về Kế hoạch Kinh doanh và đầu tư năm 2024.

1. Doanh thu : 3.690 tỷ đồng
2. Lợi nhuận trước thuế : 379 tỷ đồng
3. Lợi nhuận sau thuế : 300 tỷ đồng
4. Tỷ lệ chia cổ tức : 20% mệnh giá cổ phần
5. Kế hoạch Đầu tư năm 2024: Tổng ngân sách đầu tư cho năm 2024 dự kiến là 45 tỷ đồng, trong đó:
 - + Thay mới một số phương tiện vận tải : 10 tỷ đồng
 - + Đầu tư phát triển sản phẩm : 10 tỷ đồng
 - + Đầu tư nâng cấp hệ thống thiết bị tin học và đầu tư công nghệ số để nâng cao năng lực quản lý hiệu quả : 1 tỷ đồng
 - + Đầu tư thêm dây chuyền, thiết bị Nhà máy Long An : 5 tỷ đồng
 - + Đầu tư nâng cấp VP VFC, Chi nhánh, điểm kinh doanh : 3 tỷ đồng
 - + Xây dựng Văn phòng điểm kinh doanh Sông Tiền : 1 tỷ đồng
 - + Đầu tư mặt bằng sân bãi kho nhà máy Long An : 5 tỷ đồng
 - + Đầu tư trại thí nghiệm khu vực Đồng Tháp- Long An : 10 tỷ đồng

Điều 6. Thông qua Tờ trình về mức thù lao Hội đồng quản trị, lương Ban kiểm soát và khen thưởng Hội đồng quản trị và Ban điều hành năm 2024, cụ thể:

1. Thù lao của Hội đồng quản trị bằng 1,5% trên lợi nhuận sau thuế năm 2024. Việc phân bổ thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định.
2. Quỹ Lương của Ban kiểm soát là 560.000.000 đồng. Tiền lương của Ban kiểm soát được chi trả hàng tháng cho các Kiểm soát viên và tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Chính sách khen thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban Điều hành công ty như sau:
 - Mức khen thưởng cho Hội đồng Quản trị là: 5% của phần vượt kế hoạch đối với lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh năm 2024.
 - Mức khen thưởng cho Ban điều hành công ty là: 10% của phần vượt kế hoạch đối với lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh năm 2024.
 - Việc phân bổ khen thưởng cho từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành do Hội đồng quản trị quyết định.

Điều 7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024:

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị chọn một trong hai công ty kiểm toán/ soát xét báo cáo tài chính năm 2024, gồm:

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam

Điều 8. Thông qua đơn xin từ nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị.

Đại hội biểu quyết thông qua Đơn xin từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị của Ông Nguyễn Thanh Tùng và không cần bầu bổ sung thành viên HĐQT thay thế.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Khử trùng Việt Nam thông qua toàn văn tại đại hội;
2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký;
3. Cổ đông của Công ty cổ phần Khử trùng Việt Nam, Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành cùng toàn thể Cán bộ nhân viên Công ty cổ phần Khử trùng Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Cổ đông VFC;
- HĐQT và BKS;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT;
- CBTT theo quy định;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Bạch Tuyết



CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA HĐQT NĂM 2023

Thành phố Hồ Chí Minh 04/04/2024



A. BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2023

I. THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

1.1. Khó khăn, thách thức:

- Chiến tranh Nga & Ucraina, Do Thái & Hamas và các lệnh trừng phạt thương mại; hạn chế vận chuyển hàng hóa qua biển đỏ đã ảnh hưởng đến chi phí, thời gian cung ứng nguyên liệu, hàng hóa...
- Chi phí đầu vào của vật tư, nguyên liệu tăng làm cho giá vốn tăng trong khi giá bán khó tăng tương ứng;
- Cơ chế bán thẳng của các tập đoàn đa quốc gia ngày càng rõ nét, một cuộc chạy đua mới đã diễn ra với cường độ và quy mô rất cao để thu hút mọi sự quan tâm.
- Đại lý có đôi lúc mất phương hướng bởi sự thay đổi liên tục của thị trường.
- Tài chính trong kênh phân phối ngày càng hạn hẹp, hàng hiệu trở thành công cụ thanh khoản cho đại lý.
- Tâm lý nhà phân phối và đại lý bán lẻ co cụm, không mạnh dạn đầu tư nhiều.
- Hàng giả, hàng nhái xảy ra thường xuyên ở mức độ liên tục.
- Các mặt hàng phi nông sản: đồ gỗ, gốm, thủ công mỹ nghệ, khử trùng pallet ... sang thị trường USA, EU, Úc giảm đáng kể, ảnh hưởng lớn đến doanh số ngành Khử trùng.
- Tổng nhu cầu khử trùng toàn thị trường giảm sút trong khi số lượng các công ty khử trùng quá nhiều dẫn đến các công ty cạnh tranh giá rẻ, chi hoa hồng cao, làm đổi, cấp khống chứng thư làm gia tăng áp lực lên VFC, trong khi VFC phải bảo vệ thương hiệu và uy tín.
- Ảnh hưởng của hậu Covid19 đến các khách hàng mảng Pest Control: Nhà hàng khách sạn, các Resort ..vẫn khó khăn về tài chính buộc VFC giảm giá dịch vụ.

1.2. Thuận lợi:

- Trước các diễn biến phức tạp của thị trường, có thể nói là chưa có tiền lệ, BDH VFC và cả tập thể đội ngũ luôn bình tĩnh, tìm ra phương án ứng phó để vừa chớp lấy thời cơ nhưng cũng phải bảo đảm chi tiêu an toàn.
- Lực lượng VFC tại địa bàn không những phải nỗ lực hoàn thành tốt công việc mà còn chịu khó thích ứng trước những chủ trương mới, điều này đã được nhiều NPP, khách hàng và khách hàng bán lẻ đánh giá cao về cách làm của VFC.
- Công tác cải tiến chính sách bán hàng đã được triển khai một cách kiên quyết, góp phần ổn định giá cả thị trường, dần dần từng bước thiết lập kỷ luật trong công tác chi trả quyền lợi đúng đối tượng.
- Ngành nông nghiệp vẫn là trụ đỡ nền kinh tế quốc gia, trong khi các lĩnh vực kinh doanh VFC đều là những khâu trực tiếp của ngành nông nghiệp.
- Lúa gạo xuất khẩu được giá, thu nhập nông dân được cải thiện, nông dân phấn khởi gia tăng đầu tư cho vật tư nông nghiệp trong đó có thuốc Bảo vệ thực vật.
- VFC có mối quan hệ gắn kết với hầu hết các doanh nghiệp xuất khẩu cũng như uy tín chất lượng đã được khẳng định là cơ hội gia tăng doanh số ngành Khử trùng.

- VFC vẫn là thương hiệu có uy tín trên thị trường, có nguồn nhân lực trẻ, năng động sáng tạo, nhiệt huyết với công việc.

1.3 Đánh giá chung

1. Nhân sự trẻ có thâm niên, tay nghề, kinh nghiệm chiếm trên 70%.
2. Anh em cần cù lao động, có ý chí vươn lên, phần lớn hết lòng cho công việc;
3. Cấp quản lý từ cơ sở đến các chi nhánh, phòng ban ngày càng trưởng thành hơn.
4. Đội ngũ lãnh đạo quyết tâm, bám sát thực tế thị trường và quan tâm chăm lo vật chất, tinh thần cho các thành viên.
5. Chính sách bán hàng và sự kiện gắn kết, chăm sóc khách hàng: Hàng quý đều họp HN các nhà PP, Tri ân các Nhà PP khi kết thúc niên vụ; Launching các sản phẩm mới; nhiều sự kiện dành cho các đại lý bán lẻ: Premier Club, HN gắn kết và du lịch dành cho NPP và HT bán lẻ, Câu lạc bộ nữ DN ngày 20/10 hàng năm, sự kiện tất niên dành cho C2 và các nhà PP (1300 KH);

Các sự kiện dành cho nông dân: Chiến dịch cùng nông dân vượt qua bão giá, Chương trình cùng C2 gắn kết nông dân, Chiến dịch Tiếp sức nhà nông thành công vụ mới, Chương trình Xuân gắn kết, Tết thịnh vượng.

Ngành KT&PCO có các hoạt động giao lưu, gắn kết với Khách hàng qua sân chơi tennis;

6. Bộ sản phẩm và ngành hàng:
 - Bộ sản phẩm nông dược bao gồm các sản phẩm chất lượng, hiệu quả cao, chi phí xử lý hợp lý.
 - Các ngành hàng khử trùng, PCO đều được đa số khách hàng đánh giá cao về chất lượng, giá cả cạnh tranh. Các phân khúc NM, KSNH, Building chiếm thị phần khá tốt, hiệu quả

7. Đối tác:

VFC được hầu hết các tập đoàn đa quốc gia đánh giá cao về chiến lược kinh doanh, đội ngũ lãnh đạo, nhân sự cũng như được ủng hộ của kênh phân phối, VFC đã được Syngenta, Cortiva, Sinon tin tưởng, nâng tầm đối tác chiến lược.

Các nhà cung ứng thuốc khử trùng, các tổ chức tín dụng, ngân hàng đã hợp tác nhiều năm với Công ty và các tổ chức này đều tin tưởng, chấp nhận các hình thức mua hàng trả chậm, hoặc cho vay không cần thế chấp...

8. Về chiến lược và điều hành:

VFC đang kinh doanh các ngành hàng đều liên quan đến chuỗi giá trị của nông nghiệp : Farm, Food, Family nên việc liên kết, hợp tác chiều rộng, chiều sâu của các chuỗi để tăng hiệu quả, tăng giá trị của sản phẩm và đảm bảo thu mua các nông sản do bà con làm ra.

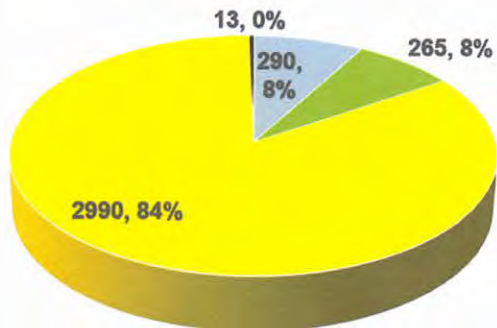
Chính sách bán hàng, tổ chức thực hiện các giải pháp đều đột phá, sáng tạo, kịp thời, trúng thời điểm và dành ưu thế cạnh tranh với các đối thủ;

Kết quả kinh doanh trong năm qua đã mang về cho Khách hàng nhiều lợi ích, hỗ trợ một phần cho bà con nông dân vượt qua bão giá, nói chung đảm bảo nguyên lý win – win;

9. VFC luôn coi trọng các mối quan hệ, chủ trương cùng cố để thiết lập quan hệ vững bền nên được hệ thống khách hàng truyền thống ủng hộ.

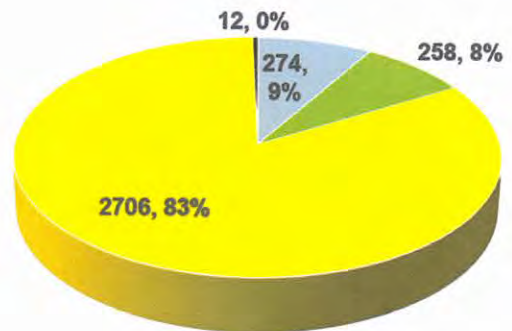
CƠ CẤU DOANH THU CÁC NGÀNH HÀNG NĂM 2022 VÀ 2023

Sales 2023



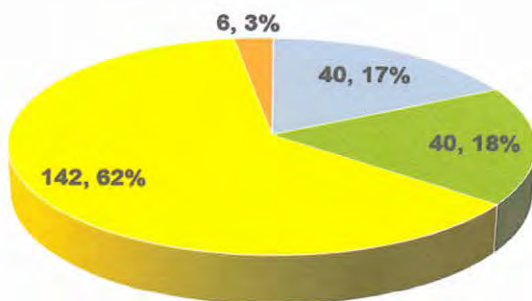
■ KT ■ PCO ■ NOD ■ OFR

Sales 2022



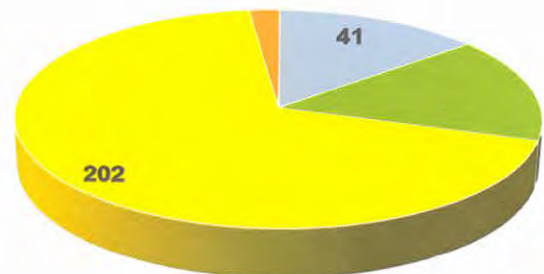
■ KT ■ PCO ■ NOD ■ OFR

LNST 2022



■ KT ■ PCO ■ NOD ■ OFR

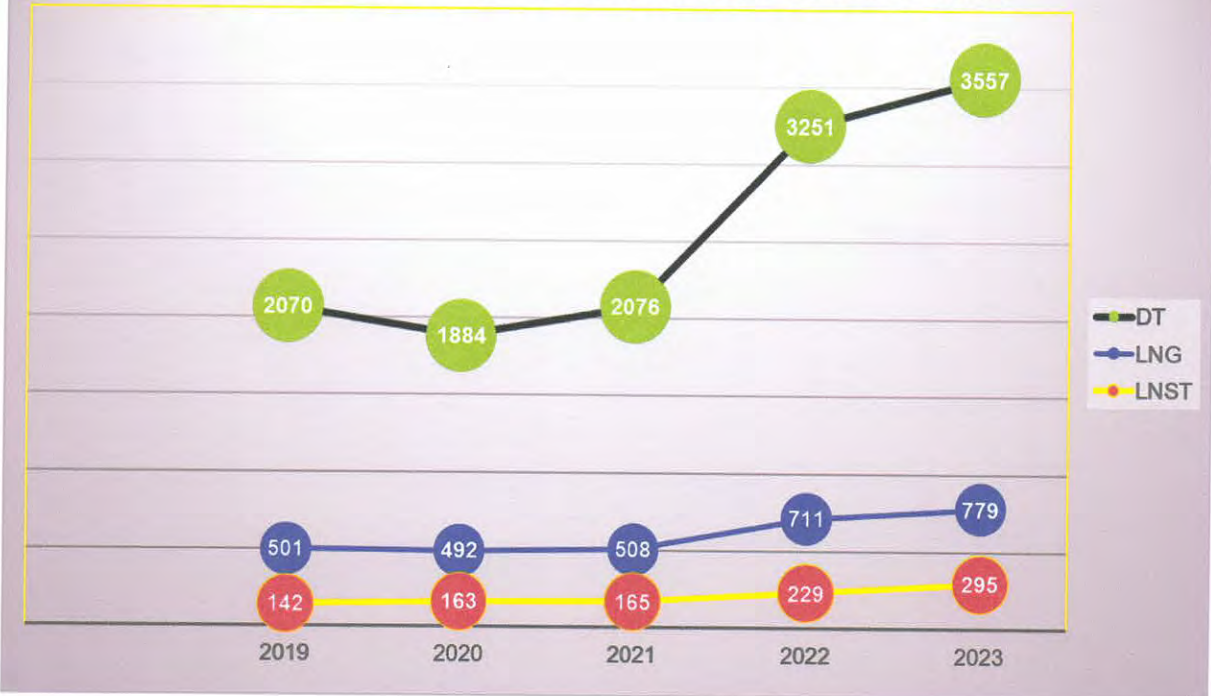
LNST 2023



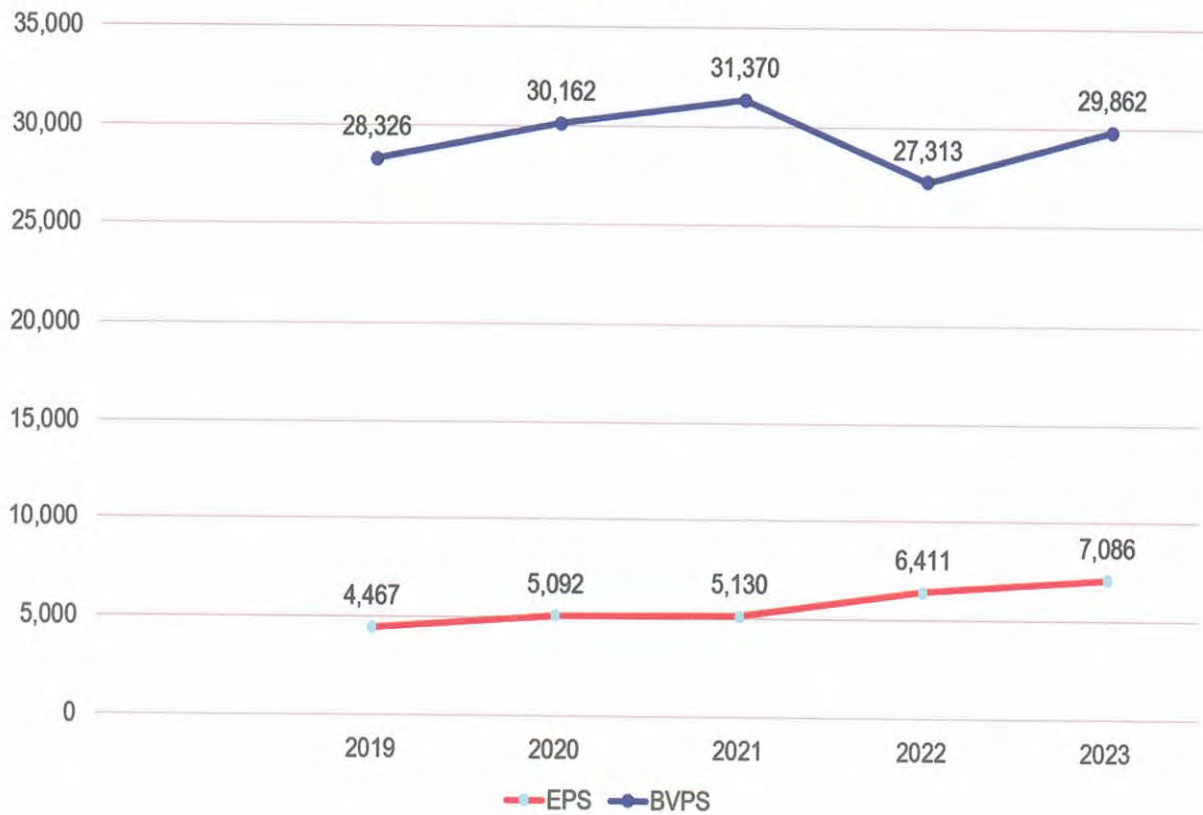
■ KT ■ PCO ■ NOD ■ OFR

CƠ CẤU LỢI NHUẬN CÁC NGÀNH HÀNG NĂM 2022 VÀ 2023

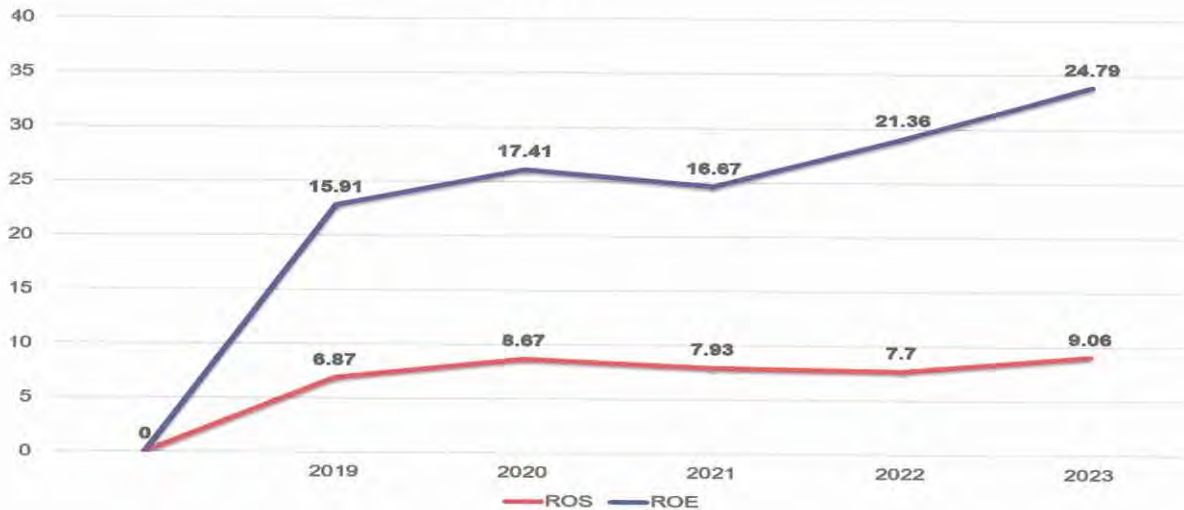
TĂNG TRƯỞNG DOANH THU / LNG/LNST



EPS và BVPS



ROS - ROE



B. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

1. Hoạt động của HĐQT

- Căn cứ Điều lệ Công ty, HĐQT đã giám sát và đôn đốc Ban điều hành hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh do Đại hội cổ đông thường niên giao; giữ vững, ổn định sự phát triển của Công ty trong tình hình môi trường kinh doanh khó khăn, thị trường phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro;
- HĐQT cũng đã tập trung nhiều vào việc chỉ đạo triển khai thực hiện các bước chiến lược, đưa ra các quyết định kịp thời trong công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động điều hành, đảm bảo sự cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông, đối tác, cộng đồng và quyền lợi của người lao động, củng cố nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài của Công ty;
- Trong niên độ tài chính 2023, HĐQT đã thường xuyên theo dõi, chỉ đạo các giải pháp ứng phó trong tình hình giá nguyên liệu đầu vào tăng cao, tỷ giá tăng,... Ngoài ra HĐQT quan tâm giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; Giám sát các hoạt động của Tổng giám đốc và bộ máy giúp việc; HĐQT duy trì đầy đủ các cuộc họp theo quý.
- Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng điều lệ Công ty quy định. Các biên bản, nghị quyết, quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ và công bố theo đúng quy định;
- HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát trong các hoạt động nhằm đảm bảo an toàn hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; đồng thời đảm bảo sự tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật và của Điều lệ Công ty;
- Năm qua, HĐQT thường xuyên phối hợp với Ban kiểm soát xem xét báo cáo tài chính hàng quý;
- Việc công bố thông tin của HĐQT được thực hiện đầy đủ, kịp thời và đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Các thành viên HĐQT hoạt động có trách nhiệm, làm việc hiệu quả. Từng thành viên, theo chức trách phân công của HĐQT, đã giám sát việc thực hiện kế hoạch

sản xuất kinh doanh; Giám sát việc chấp hành các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị;

2. Hoạt động của Thành viên độc lập và đánh giá hoạt động của HĐQT

- Thành viên độc lập đã tham gia và biểu quyết tại tất cả các cuộc họp HĐQT, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của thành viên độc lập quy định tại Điều lệ VFC và quy định của pháp luật có liên quan.
- Các hoạt động của HĐQT trong năm 2023 đã tuân thủ quy định tại Điều lệ VFC, quy chế quản trị và các quy định của pháp luật về quản trị công ty niêm yết. Thành viên độc lập không phát hiện bất kỳ vi phạm nào tại HĐQT có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của VFC.
- Tất cả các thành viên HĐQT đã tuân thủ các quy định liên quan đến quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT trong việc tham gia các cuộc họp HĐQT, lấy ý kiến thành viên, thảo luận, biểu quyết một cách độc lập vì lợi ích cao nhất của công ty.
- HĐQT đã đề xuất giải pháp hiệu quả, kịp thời để hỗ trợ ban điều hành trong hoạt động vận hành và quản trị công ty, thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.
- HĐQT đã hoàn thành tốt vai trò hỗ trợ ban điều hành VFC, đảm bảo công ty hoạt động đúng pháp luật, duy trì được việc làm và thu nhập cho người lao động, lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch 18 % trong bối cảnh thị trường hết sức khó khăn.
- Các thành viên trong Ban điều hành đều thể hiện được năng lực và phẩm chất, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành doanh nghiệp.
- Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc và định kỳ tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc và giao kế hoạch công việc kỳ tới.

3. Hoạt động của Ban điều hành

- Ban điều hành đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ công ty, quy định của pháp luật; không ngừng đổi mới công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty; quan tâm và không ngừng nâng cao chất lượng cán bộ quản lý của công ty;
- Ban điều hành nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của công ty nên đã linh hoạt, thích ứng trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty; thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro.
- Hàng quý, Ban Điều hành tham gia các cuộc họp HĐQT để báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong quý, kiểm điểm các công việc chưa thực hiện, đề xuất phương án hoàn thiện hệ thống quản lý và giải pháp thực hiện nhằm triển khai kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh do HĐQT đề ra;

- Trong công tác tài chính kế toán, hệ thống sổ sách biểu mẫu rõ ràng, hạch toán đúng chế độ quy định;
- Công tác kiểm kê định kỳ đầy đủ, hàng hóa và tài sản không thiếu hụt mất mát, số lượng thực tế đúng với sổ sách báo cáo.
- Các cán bộ quản lý khác của công ty luôn chấp hành sự chỉ đạo của Ban Điều hành, nhất quán thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh mà HĐQT, Ban Điều hành đặt ra;

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Điều hành:

- Việc kiểm soát mục tiêu kinh doanh của các Điểm kinh doanh /Chi nhánh được thực hiện hàng tháng, đảm bảo các mục tiêu sản xuất kinh doanh được thực hiện theo đúng chủ trương của Hội đồng Quản trị và giải pháp của BDH đề ra;
- Trong hoạt động năm 2023, BKS được HĐQT và BDH độc tạo điều kiện thuận lợi để tham gia và chủ động cung cấp đầy đủ thông tin về các quyết định của HĐQT, các Báo cáo Tài chính quý, năm;
- BKS cùng HĐQT và BDH Công ty thực hiện sự phối hợp nhiệm vụ, chia sẻ, nắm bắt kịp thời thông tin liên quan đến tình hình và hoạt động kinh doanh và tài chính của công ty, được tạo điều kiện tiếp xúc, trao đổi với các phòng Ban chức năng và tham gia xem xét các vấn đề trong quá trình hoạt động và qua đó BKS đóng góp ý kiến, tham vấn cho HĐQT và BDH;
- BKS cũng phối hợp với thành viên HĐQT, BDH nhưng vẫn duy trì được sự độc lập của mình, BKS phụ trách giám sát mảng tài chính kế toán công ty, đã tổ chức làm việc với BDH và phòng Tài chính kế toán công ty về chi tiết các vấn đề liên quan đến tổ chức Hệ thống kế toán, vận hành phần mềm kế toán và một số khoản mục tài chính quan trọng.
- Công ty đã thực hiện tốt các quy định của pháp luật về quản trị Công ty đại chúng; Đã xây dựng, cập nhật và ban hành áp dụng Quy chế quản trị nội bộ Công ty. Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BDH. Ngoài ra, việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật đã được Công ty thực hiện đầy đủ và đúng hạn, bảo đảm thông tin đầy đủ và kịp thời cho nhà đầu tư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



NGUYỄN BẠCH TUYẾT



Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023



Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán	5 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9 - 10
Thuyết minh báo cáo tài chính	11 - 37

Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam ("Công ty") tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Nông Nghiệp và phát triển Nông thôn. Vào ngày 3 tháng 5 năm 2001, Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định số 70/QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ cấp. Theo đó, Công ty đã được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0302327629 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 12 năm 2001 và theo các GCNĐKDN điều chỉnh.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") với mã giao dịch là VFG theo Quyết định số 157/QĐ-SDGHCM do HOSE cấp ngày 11 tháng 12 năm 2009.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất, gia công, kinh doanh các sản phẩm từ thuốc khử trùng, nông dược; bán giống cây trồng, cung cấp dịch vụ liên quan đến khử trùng, và dịch vụ cho thuê văn phòng.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 29, Đường Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, nhà máy được đặt tại tại Lô B, Số 107, Khu công nghiệp Thái Hòa, Ấp Tân Lập, Xã Đức Lập Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An, Việt Nam và tám (8) chi nhánh tại các tỉnh của Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Bạch Tuyết	Chủ tịch
Ông Trương Công Cứ	Thành viên
Ông Trần Văn Dũng	Thành viên
Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên độc lập
Ông Mai Tuấn Anh	Thành viên độc lập

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Võ Văn Quốc	Trưởng ban
Bà Phan Thị Bích Lan	Thành viên
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trương Công Cứ	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Bạch Tuyết	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Văn Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đào Xuân Trọng	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Bà Nguyễn Bạch Tuyết.

Ông Trương Công Cứ được Bà Nguyễn Bạch Tuyết ủy quyền để ký báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 theo Giấy Ủy quyền số 20/2023/UQ-HĐQT ngày 27 tháng 4 năm 2023.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc của Công ty cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Trương Công Cứ
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2024

Số tham chiếu: 66926409/12326084

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam (“Công ty”) được lập ngày 25 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 5 đến trang 37, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Thị Như Quỳnh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 3040-2024-004-1



Nguyễn Phan Anh Quốc
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 2759-2020-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		2.572.762.883.973	2.387.283.735.919
110	I. Tiền	4	129.881.543.766	208.420.873.572
111	1. Tiền		129.881.543.766	208.420.873.572
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		200.288.056.000	520.288.056.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	200.288.056.000	520.288.056.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.177.748.818.926	599.150.447.617
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	709.975.224.585	591.204.827.031
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	2.983.614.536	5.799.521.176
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	30	450.000.000.000	-
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	7	32.161.449.580	14.053.126.199
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6.1, 7	(17.371.469.775)	(11.907.026.789)
140	IV. Hàng tồn kho	9	1.062.519.677.715	1.050.249.601.987
141	1. Hàng tồn kho		1.078.980.860.967	1.074.685.031.364
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(16.461.183.252)	(24.435.429.377)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		2.324.787.566	9.174.756.743
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	2.321.800.821	2.239.600.372
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		2.986.745	6.935.156.371

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		372.844.764.962	369.187.040.200
210	I. Khoản phải thu dài hạn		1.848.754.720	1.108.639.149
216	1. Phải thu dài hạn khác		1.848.754.720	1.108.639.149
220	II. Tài sản cố định		153.236.787.257	161.556.290.208
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	98.583.969.763	105.202.196.451
222	Nguyên giá		276.872.473.294	266.935.666.357
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(178.288.503.531)	(161.733.469.906)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	54.652.817.494	56.354.093.757
228	Nguyên giá		71.044.565.648	70.899.565.648
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(16.391.748.154)	(14.545.471.891)
230	III. Bất động sản đầu tư	12	14.861.443.459	15.621.448.705
231	1. Nguyên giá		27.647.980.011	27.647.980.011
232	2. Giá trị hao mòn lũy kế		(12.786.536.552)	(12.026.531.306)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		2.879.505.600	-
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		2.879.505.600	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	14	179.514.814.098	179.514.814.098
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh		179.514.814.098	179.514.814.098
260	VI. Tài sản dài hạn khác		20.503.459.828	11.385.848.040
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	10.935.641.696	11.385.848.040
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	29.3	9.567.818.132	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.945.607.648.935	2.756.470.776.119

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.699.980.061.130	1.617.174.053.920
310	I. Nợ ngắn hạn		1.697.986.612.054	1.614.862.991.244
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	511.847.511.491	701.223.547.886
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		3.261.333.344	863.741.426
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	66.101.119.943	25.404.969.130
314	4. Phải trả người lao động		243.950.961.510	108.451.983.446
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	280.271.877.959	396.281.086.649
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		324.028.320	1.228.639.720
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	18	176.996.382.862	166.105.963.264
320	8. Vay ngắn hạn	19	373.737.397.248	182.407.561.586
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20	41.495.999.377	32.895.498.137
330	II. Nợ dài hạn		1.993.449.076	2.311.062.676
337	1. Phải trả dài hạn khác	18	1.993.449.076	2.311.062.676
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.245.627.587.805	1.139.296.722.199
410	I. Vốn chủ sở hữu	21	1.245.627.587.805	1.139.296.722.199
411	1. Vốn cổ phần		417.146.140.000	417.146.140.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		417.146.140.000	417.146.140.000
415	2. Cổ phiếu quỹ		(20.000.000)	(20.000.000)
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		203.462.343.942	203.462.343.942
420	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		20.061.904.659	20.188.402.492
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		604.977.199.204	498.519.835.765
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		391.225.293.525	330.178.098.937
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		213.751.905.679	168.341.736.828
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.945.607.648.935	2.756.470.776.119



Phạm Thị Ngọc Phương
Người lập/ Kế toán trưởng




Trương Công Cử
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.1	3.557.307.559.071	3.250.924.265.573
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22.1	(294.887.704.514)	(274.143.185.651)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.1	3.262.419.854.557	2.976.781.079.922
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	23	(2.483.468.450.394)	(2.266.659.449.617)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		778.951.404.163	710.121.630.305
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22.2	71.895.891.553	56.288.455.867
22 23	7. Chi phí tài chính - Trong đó: Chi phí lãi vay	24	(39.297.352.423) (15.143.833.635)	(37.619.557.680) (9.626.305.429)
25	8. Chi phí bán hàng	25	(353.026.887.379)	(388.581.305.582)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(81.595.742.730)	(54.535.187.552)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		376.927.313.184	285.674.035.358
31	11. Thu nhập khác	27	1.767.691.953	5.300.472.688
32	12. Chi phí khác	27	(2.962.400.676)	(3.293.578.343)
40	13. (Lỗ) lợi nhuận khác	27	(1.194.708.723)	2.006.894.345
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		375.732.604.461	287.680.929.703
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29.1	(89.722.988.948)	(58.516.694.305)
52	16. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	29.3	9.567.818.132	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		295.577.433.645	229.164.235.398
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	21.4	6.217	4.805
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	21.4	6.217	4.805



Phạm Thị Ngọc Phương
Người lập/ Kế toán trưởng



Trương Công Cứ
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		375.732.604.461	287.680.929.703
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn	10, 11, 12	22.194.446.472	21.500.002.254
03	Hoàn nhập dự phòng		(2.509.803.139)	(34.152.041.831)
04	(Lãi) lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(455.520.007)	3.291.261.149
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(38.606.169.854)	(31.760.624.653)
06	Chi phí lãi vay	24	15.143.833.635	9.626.305.429
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		371.499.391.568	256.185.832.051
09	Tăng các khoản phải thu		(116.789.664.322)	(368.250.911.287)
10	Tăng hàng tồn kho		(4.295.829.603)	(416.183.763.850)
11	(Giảm) tăng các khoản phải trả		(145.364.259.260)	537.743.929.474
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		368.005.895	(7.732.895.464)
14	Tiền lãi vay đã trả		(15.707.760.764)	(7.295.542.193)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	16	(66.226.421.072)	(58.980.305.303)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(30.798.129.052)	(18.491.997.700)
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(7.314.666.610)	(83.005.654.272)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(15.994.443.875)	(16.866.197.191)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		885.416.369	3.604.319.090
23	Tiền chi tiền gửi và cho vay		(1.820.446.275.178)	(520.000.000.000)
24	Tiền thu hồi tiền gửi		1.690.446.275.178	-
26	Tiền thu từ chuyển nhượng vốn đầu tư vào các công ty khác		-	1.720.305.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi, lãi cho vay và cổ tức		26.789.337.868	27.690.686.347
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(118.319.689.638)	(503.850.886.754)



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay	19	954.799.797.941	839.773.620.117
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	19	(763.469.962.279)	(657.366.058.531)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	21.2	(144.234.793.500)	(79.277.280.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		47.095.042.162	103.130.281.586
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(78.539.314.086)	(483.726.259.440)
60	Tiền đầu năm		208.420.873.572	692.146.001.851
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(15.720)	1.131.161
70	Tiền cuối năm	4	129.881.543.766	208.420.873.572



Phạm Thị Ngọc Phương
Người lập/ Kế toán trưởng



Trương Công Cứ
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam ("Công ty") tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Nông Nghiệp và phát triển Nông thôn. Vào ngày 3 tháng 5 năm 2001, Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định số 70/QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ cấp. Theo đó, Công ty đã được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0302327629 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 12 năm 2001 và theo các GCNĐKDN điều chỉnh.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") với mã giao dịch là VFG theo Quyết định số 157/QĐ-SGDHCM do HOSE cấp ngày 11 tháng 12 năm 2009.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất, gia công, kinh doanh các sản phẩm từ thuốc khử trùng, nông dược; bán giống cây trồng, cung cấp dịch vụ liên quan đến khử trùng, và dịch vụ cho thuê văn phòng.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 29, Đường Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, Nhà máy được đặt tại tại Lô B, Số 107, Khu công nghiệp Thái Hòa, Ấp Tân Lập, Xã Đức Lập Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An, Việt Nam và tám (8) chi nhánh tại các tỉnh của Việt Nam.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 1.390 (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 1.394).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam, và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối kỳ với giá trị được xác định như sau:

Hàng hóa, nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang và thành phẩm - giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, và hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê, bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Công ty là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là bất động sản đầu tư trên bảng cân đối kế toán. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Thu nhập từ tiền cho thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình, thể hiện giá trị của quyền sử dụng đất đã được Công ty mua hoặc thuê. Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45").

Thời gian hữu dụng của quyền sử dụng đất được đánh giá là lâu dài hoặc có thời hạn. Theo đó, quyền sử dụng đất có thời hạn thể hiện giá trị tiền thuê đất được khấu trừ theo thời gian thuê còn quyền sử dụng đất lâu dài thì không được khấu trừ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.7 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá, Công ty không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao và hao mòn bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	20 năm
------------------------	--------

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

3.8 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	5 - 7 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị quản lý	3 - 7 năm
Tài sản khác	3 - 6 năm
Phần mềm	2 - 5 năm
Quyền sử dụng đất có thời hạn	20 - 50 năm

Quyền sử dụng đất có thời hạn được trích hao mòn theo số năm phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong khi quyền sử dụng đất lâu dài sẽ không được trích hao mòn.

3.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc sửa chữa văn phòng, nhà xưởng, mua sắm máy móc, thiết bị của Công ty mà chưa được hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

3.10 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

3.11 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.12 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty liên doanh

Khoản đầu tư vào các công ty liên doanh mà trong đó Công ty có quyền đồng kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận từ lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên doanh sau ngày Công ty có quyền đồng kiểm soát được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư góp vốn

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng hoặc giảm số dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.13 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.14 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.15 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Phân chia lợi nhuận thuần

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt, và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau đây từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ các hoạt động theo yêu cầu của Công ty.

Cổ tức

Cổ tức phải trả được đề nghị bởi Hội đồng Quản trị của Công ty và được phân loại như một sự phân phối của lợi nhuận chưa phân phối trong khoản mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán cho đến khi được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên. Khi đó, cổ tức sẽ được ghi nhận như một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán.

3.17 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi hoàn thành dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi là không chắc chắn.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.18 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.18 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.19 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.20 Thông tin theo bộ phận

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất, chế biến, kinh doanh các sản phẩm từ thuốc khử trùng, nông dược. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Tổng Công ty sản xuất ra hoặc do Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Giám đốc nhận định là Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, Công ty không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.

3.21 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nếu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	662.965.339	556.137.520
Tiền gửi ngân hàng	129.218.578.427	207.864.736.052
TỔNG CỘNG	129.881.543.766	208.420.873.572

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Số cuối năm thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ ba (3) tháng đến dưới mười hai (12) tháng và hưởng tiền lãi theo lãi suất dao động từ 5,45%/năm đến 6,80%/năm.

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

6.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu từ bên liên quan (<i>Thuyết minh số 30</i>)	155.685.800	185.620.602
Phải thu từ các bên khác	709.819.538.785	591.019.206.429
TỔNG CỘNG	709.975.224.585	591.204.827.031
Dự phòng phải thu ngắn hạn của khách hàng khó đòi	(15.780.725.763)	(10.161.282.777)
GIÁ TRỊ THUẬN	694.194.498.822	581.043.544.254

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	10.161.282.777	16.105.912.773
Dự phòng trích lập trong năm	7.816.577.802	2.945.164.501
Sử dụng/hoàn nhập dự phòng trong năm	(2.197.134.816)	(8.277.377.267)
Xóa sổ trong năm	-	(612.417.230)
Số cuối năm	15.780.725.763	10.161.282.777

6.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán	1.975.564.847	5.012.331.526
<i>Công ty TNHH Liên doanh Khách Sạn Plaza</i>	516.332.670	-
<i>Công ty TNHH Lữ Hành Quốc Tế TTC</i>	-	2.100.000.000
<i>Công ty Cổ phần Công Nghệ Tam Phú</i>	-	850.000.000
<i>Các nhà cung cấp khác</i>	1.459.232.177	2.062.331.526
Trả trước cho các bên liên quan (<i>Thuyết minh số 30</i>)	1.008.049.689	787.189.650
TỔNG CỘNG	2.983.614.536	5.799.521.176

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
		<i>VND</i>
Lãi tiền gửi và lãi cho vay	11.926.134.833	994.719.216
Phải thu chi hộ thuế thu nhập cá nhân	9.554.347.459	5.224.439.045
Tạm ứng cho nhân viên	4.592.233.930	1.935.196.133
Ký quỹ, ký cược	829.567.550	743.773.173
Khác	5.259.165.808	5.154.998.632
TỔNG CỘNG	32.161.449.580	14.053.126.199
Dự phòng phải thu ngắn hạn khác khó đòi	(1.590.744.012)	(1.745.744.012)
GIÁ TRỊ THUẬN	30.570.705.568	12.307.382.187
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải thu khác từ các bên khác</i>	<i>16.780.675.092</i>	<i>11.200.355.948</i>
<i>Phải thu khác từ các bên liên quan</i> <i>(Thuyết minh số 30)</i>	<i>13.790.030.476</i>	<i>1.107.026.239</i>

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng phải thu ngắn hạn và phải thu khác khó đòi:

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
		<i>VND</i>
Số đầu năm	1.745.744.012	720.743.695
Dự phòng trích lập trong năm	-	1.025.000.317
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(155.000.000)	-
Số cuối năm	1.590.744.012	1.745.744.012

Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

8. NỢ XẤU

	Số cuối năm			Số đầu năm			VND
	Nợ gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Nợ gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	
Quá hạn thanh toán từ 6 tháng đến dưới 1 năm	18.603.747.043	(5.581.124.113)	13.022.622.930	4.165.601.212	(1.249.680.364)	2.915.920.848	
Quá hạn thanh toán từ 1 năm đến dưới 2 năm	2.804.840.692	(1.402.420.346)	1.402.420.346	3.500.396.066	(1.750.198.036)	1.750.198.030	
Quá hạn thanh toán từ 2 năm đến dưới 3 năm	810.049.043	(567.034.330)	243.014.713	5.879.340.002	(4.115.538.004)	1.763.801.998	
Quá hạn thanh toán từ 3 năm trở lên	9.820.890.986	(9.820.890.986)	-	4.791.610.385	(4.791.610.385)	-	
TỔNG CỘNG	32.039.527.764	(17.371.469.775)	14.668.057.989	18.336.947.665	(11.907.026.789)	6.429.920.876	

Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm		VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	
Hàng hóa	651.176.441.037	(4.200.125.259)	671.301.067.844	(5.993.762.124)	
Nguyên vật liệu	364.037.921.792	(4.672.542.612)	302.575.411.985	(7.324.689.521)	
Thành phẩm	47.961.659.101	(7.588.515.381)	76.111.425.344	(11.116.977.732)	
Hàng mua đang đi đường	4.618.492.560	-	11.752.135.200	-	
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	8.258.347.317	-	9.082.598.620	-	
Công cụ, dụng cụ	2.927.999.160	-	3.862.392.371	-	
TỔNG CỘNG	1.078.980.860.967	(16.461.183.252)	1.074.685.031.364	(24.435.429.377)	

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	24.435.429.377	53.298.886.529
Dự phòng trích lập trong năm	4.914.153.950	9.308.802.520
Sử dụng/ hoàn nhập dự phòng trong năm	(12.888.400.075)	(38.172.259.672)
Số cuối năm	16.461.183.252	24.435.429.377

Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Khác	Tổng cộng
Nguyên giá:						VND
Số đầu năm	141.172.042.692	29.431.968.994	87.090.916.116	4.320.935.381	4.919.803.174	266.935.666.357
Mua mới	-	192.700.000	11.716.527.275	1.060.711.000	-	12.969.938.275
Thanh lý, xóa sổ	-	(253.897.000)	(2.640.904.258)	(138.330.080)	-	(3.033.131.338)
Số cuối năm	141.172.042.692	29.370.771.994	96.166.539.133	5.243.316.301	4.919.803.174	276.872.473.294
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	24.448.253.720	14.462.595.211	55.652.858.944	3.935.689.935	3.564.473.174	102.063.870.984
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	65.757.532.043	20.610.492.104	67.304.932.331	4.114.224.395	3.946.289.033	161.733.469.906
Khấu hao trong năm	8.841.883.833	3.522.962.089	6.255.543.834	363.743.007	604.032.200	19.588.164.963
Thanh lý, xóa sổ	-	(253.897.000)	(2.640.904.258)	(138.330.080)	-	(3.033.131.338)
Số cuối năm	74.599.415.876	23.879.557.193	70.919.571.907	4.339.637.322	4.550.321.233	178.288.503.531
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	75.414.510.649	8.821.476.890	19.785.983.785	206.710.986	973.514.141	105.202.196.451
Số cuối năm	66.572.626.816	5.491.214.801	25.246.967.226	903.678.979	369.481.941	98.583.969.763



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	VND		
	<i>Quyền sử dụng đất</i>	<i>Phần mềm</i>	<i>Tổng cộng</i>
Nguyên giá:			
Số đầu năm	65.750.630.035	5.148.935.613	70.899.565.648
Mua mới	-	145.000.000	145.000.000
Số cuối năm	<u>65.750.630.035</u>	<u>5.293.935.613</u>	<u>71.044.565.648</u>
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã hao mòn hết</i>	395.656.844	3.896.968.613	4.292.625.457
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số đầu năm	10.303.737.564	4.241.734.327	14.545.471.891
Hao mòn trong năm	1.375.634.202	470.642.061	1.846.276.263
Số cuối năm	<u>11.679.371.766</u>	<u>4.712.376.388</u>	<u>16.391.748.154</u>
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	<u>55.446.892.471</u>	<u>907.201.286</u>	<u>56.354.093.757</u>
Số cuối năm	<u>54.071.258.270</u>	<u>581.559.224</u>	<u>54.652.817.494</u>

12. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	VND		
	<i>Quyền sử dụng đất</i>	<i>Nhà cửa, vật kiến trúc</i>	<i>Tổng cộng</i>
Nguyên giá:			
Số đầu năm và số cuối năm	<u>8.092.241.500</u>	<u>19.555.738.511</u>	<u>27.647.980.011</u>
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số đầu năm	-	12.026.531.306	12.026.531.306
Hao mòn trong năm	-	760.005.246	760.005.246
Số cuối năm	-	<u>12.786.536.552</u>	<u>12.786.536.552</u>
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	<u>8.092.241.500</u>	<u>7.529.207.205</u>	<u>15.621.448.705</u>
Số cuối năm	<u>8.092.241.500</u>	<u>6.769.201.959</u>	<u>14.861.443.459</u>

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31 tháng 12 năm 2023. Tuy nhiên, dựa trên tình hình cho thuê và giá thị trường của quyền sử dụng đất, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị thực tế của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị ghi sổ tại ngày này.

Doanh thu liên quan đến bất động sản đầu tư:

	VND	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Thu nhập từ cho thuê bất động sản đầu tư	12.917.483.123	12.189.217.220
Giá vốn cho thuê bất động sản đầu tư	760.005.246	760.005.250

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	2.321.800.821	2.239.600.372
Công cụ, dụng cụ	1.069.806.216	832.592.255
Chi phí sửa chữa và bảo trì	553.395.471	725.312.883
Phí bảo hiểm	520.398.680	487.210.990
Thuê văn phòng	178.200.454	194.484.244
Dài hạn	10.935.641.696	11.385.848.040
Chi phí cải tạo văn phòng	5.196.002.389	6.255.933.148
Công cụ, dụng cụ	4.600.912.065	4.627.668.188
Khác	1.138.727.242	502.246.704
TỔNG CỘNG	13.257.442.517	13.625.448.412

14. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN DOANH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có một công ty liên doanh như sau:

Tên công ty liên doanh	Tỷ lệ sở hữu %	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị còn lại VND
Công ty TNHH Hải Yến	(*)	179.514.814.098	-	179.514.814.098

(*) Vào ngày 1 tháng 7 năm 2004, Công ty đã ký hợp đồng góp vốn liên doanh với Công ty Xuất Nhập khẩu Tổng hợp III ("Centrimex") để thành lập Công ty TNHH Hải Yến ("Hải Yến") có trụ sở chính đăng ký tại số 50, Đường Trần Phú, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa. Ngày 9 tháng 10 năm 2007, Centrimex được sáp nhập vào Công ty Thực phẩm Đầu tư Công nghệ ("Fococev"). Sau ngày sáp nhập, Fococev không đồng ý với tỷ lệ lợi ích của các bên đối tác liên doanh trong Hải Yến. Theo đó, Công ty đã khởi kiện Fococev ra Tòa án Nhân dân Tỉnh Khánh Hòa ("Tòa án") để giải quyết tranh chấp này. Vào ngày lập báo cáo tài chính này, việc tranh chấp này vẫn đang trong quá trình xử lý và Tòa án chưa đưa ra phán quyết sau cùng.

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Syngenta Việt Nam	328.126.782.218	521.677.675.916
Công ty TNHH Corteva Agriscience Việt Nam	107.399.044.562	25.329.894.532
Khác	76.321.684.711	154.215.977.438
TỔNG CỘNG	511.847.511.491	701.223.547.886

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	VND			
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	403.486.475	232.476.156.310	(220.429.791.535)	12.449.851.250
Thuế thu nhập doanh nghiệp	18.288.780.661	89.722.988.948	(66.226.421.072)	41.785.348.537
Thuế thu nhập cá nhân	5.624.652.210	18.714.330.867	(14.461.701.483)	9.877.281.594
Khác	1.088.049.784	14.120.123.348	(13.219.534.570)	1.988.638.562
TỔNG CỘNG	25.404.969.130	355.033.599.473	(314.337.448.660)	66.101.119.943

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chiết khấu bán hàng	272.323.168.811	388.157.507.006
Hoa hồng môi giới	6.181.873.041	5.792.816.407
Chi phí lãi vay	1.766.836.107	2.330.763.236
TỔNG CỘNG	280.271.877.959	396.281.086.649

18. PHẢI TRẢ KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	176.996.382.862	166.105.963.264
Mượn tiền (*)	116.500.000.000	116.500.000.000
Phải trả nhân viên (**)	34.784.900.000	34.784.900.000
Mượn tiền của nhân viên	9.797.400.000	-
Thủ lao HĐQT	8.074.107.319	3.105.948.910
Cổ tức phải trả	5.239.403.500	3.480.048.000
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và chi phí Công đoàn	806.796.906	508.370.167
Khác	1.793.775.137	7.726.696.187
Dài hạn	1.993.449.076	2.311.062.676
Nhận đặt cọc	1.993.449.076	2.311.062.676
TỔNG CỘNG	178.989.831.938	168.417.025.940
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải trả bên liên quan (Thuyết minh số 30)</i>	<i>118.894.450.000</i>	<i>116.500.000.000</i>
<i>Phải trả các bên khác</i>	<i>60.095.381.938</i>	<i>51.917.025.940</i>

(*) Đây là khoản tiền tạm thu hồi vốn hoạt động kinh doanh từ Hải Yến.

(**) Đây là khoản tiền nhận huy động không lãi suất từ các cán bộ công nhân viên để góp vốn vào Hải Yến.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. VAY

				VND
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn từ ngân hàng	182.407.561.586	954.799.797.941	(763.469.962.279)	373.737.397.248

Chi tiết các khoản vay tín chấp ngắn hạn từ ngân hàng nhằm bổ sung vốn lưu động của Công ty được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất (%)
Ngân hàng TNHH HSBC (Vietnam)	203.682.831.048	Từ ngày 6 tháng 1 năm 2024 đến ngày 26 tháng 4 năm 2024	3,5 - 4,5
Ngân hàng The Siam Commercial Bank Việt Nam	90.000.000.000	Ngày 12 tháng 1 năm 2024	3,9
Ngân hàng Đại chúng TNHH Kasikornbank	80.054.566.200	Ngày 1 tháng 3 năm 2024	3,5
TỔNG CỘNG	373.737.397.248		

20. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	32.895.498.137	30.536.798.220
Tăng trong năm	36.259.125.218	26.588.690.681
Giảm trong năm	(27.658.623.978)	(24.229.990.764)
Số cuối năm	41.495.999.377	32.895.498.137

Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

21.1 *Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu*

	Vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng	VND
Năm trước							
Số đầu năm	320.888.640.000	(20.000.000)	203.462.343.942	20.756.254.252	473.860.595.799	1.018.947.833.993	
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	229.164.235.398	229.164.235.398	
Cổ tức bằng cổ phiếu	96.257.500.000	-	-	-	(96.257.500.000)	-	
Cổ tức công bố (*)	-	-	-	-	(80.217.160.000)	(80.217.160.000)	
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(28.030.335.432)	(28.030.335.432)	
Khác	-	-	-	(567.851.760)	-	(567.851.760)	
Số cuối năm	417.146.140.000	(20.000.000)	203.462.343.942	20.188.402.492	498.519.835.765	1.139.296.722.199	
Năm nay							
Số đầu năm	417.146.140.000	(20.000.000)	203.462.343.942	20.188.402.492	498.519.835.765	1.139.296.722.199	
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	295.577.433.645	295.577.433.645	
Cổ tức công bố (*)	-	-	-	-	(145.994.149.000)	(145.994.149.000)	
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(36.259.125.218)	(36.259.125.218)	
Thù lao HĐQT	-	-	-	-	(3.853.788.748)	(3.853.788.748)	
Trích quỹ khác	-	-	-	3.000.000.000	(3.000.000.000)	-	
Khác	-	-	-	(3.126.497.833)	(13.007.240)	(3.139.505.073)	
Số cuối năm	417.146.140.000	(20.000.000)	203.462.343.942	20.061.904.659	604.977.199.204	1.245.627.587.805	

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên số 02/NQ-ĐHĐCĐ/2022 ngày 29 tháng 4 năm 2022 và theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị ("HĐQT") số 01/2023/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 1 năm 2023, HĐQT đã thông qua việc chi trả cổ tức đợt 2 năm 2022 bằng tiền mặt cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 10% trên mệnh giá cổ phiếu, tương đương 41.712.614.000 VND.

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 02/NQ-ĐHĐCĐ/2023 ngày 26 tháng 4 năm 2023, và Nghị quyết HĐQT số 23/2023/NQ-HĐQT ngày 8 tháng 5 năm 2023 và số 26/2023/NQ-HĐQT ngày 18 tháng 7 năm 2023, HĐQT của Công ty đã thông qua việc chi trả cổ tức đợt cuối năm 2022 bằng tiền mặt cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 15% trên mệnh giá cổ phiếu, tương đương 62.568.921.000 VND và chi trả cổ tức đợt 1 năm 2023 bằng tiền mặt cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 10% trên mệnh giá cổ phiếu, tương đương 41.712.614.000 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

21.2 Các giao dịch về vốn với cổ đông

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn cổ phần đã góp		
Số đầu năm	417.146.140.000	320.888.640.000
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	-	96.257.500.000
Số cuối năm	<u>417.146.140.000</u>	<u>417.146.140.000</u>
Cổ tức, lợi nhuận đã chia		
Cổ tức đã công bố	145.994.149.000	80.217.160.000
Cổ tức đã trả trong năm	144.234.793.500	79.277.280.000

21.3 Cổ phiếu

	Số lượng cổ phiếu	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu đăng ký phát hành	41.714.614	41.714.614
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ		
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	41.714.614	41.714.614
Cổ phiếu quỹ		
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	(2.000)	(2.000)
Cổ phiếu đang lưu hành		
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	41.712.614	41.712.614

Mệnh giá mỗi cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

21.4 Lãi trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	295.577.433.645	229.164.235.398
Điều chỉnh giảm do trích các quỹ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	<u>(36.259.125.218)</u>	<u>(28.722.627.330)</u>
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	259.318.308.427	200.441.608.068
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân (cổ phiếu)	41.712.614	41.712.614
Lãi trên cổ phiếu		
<i>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</i>	6.217	4.805
<i>Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</i>	6.217	4.805

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

21.4 Lãi trên cổ phiếu (tiếp theo)

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2022 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây trong báo cáo tài chính năm 2022 để phản ánh khoản thực trích các quỹ từ lợi nhuận để lại của năm 2022 theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông số 02/NQ-ĐHĐCĐ/2023 ngày 26 tháng 4 năm 2023.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2023 được tạm điều chỉnh giảm cho khoản dự tính trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm 2023 theo quy chế khen thưởng của Hội đồng Quản trị.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày lập báo cáo tài chính này.

22. DOANH THU

22.1 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	3.557.307.559.071	3.250.924.265.573
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm</i>	3.039.229.857.319	2.753.512.480.680
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	505.160.218.629	485.222.567.673
<i>Doanh thu dịch vụ cho thuê</i>	12.917.483.123	12.189.217.220
Các khoản giảm trừ doanh thu	(294.887.704.514)	(274.143.185.651)
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	(5.420.631.600)	-
<i>Chiết khấu thương mại</i>	(289.467.072.914)	(274.143.185.651)
DOANH THU THUẦN	<u>3.262.419.854.557</u>	<u>2.976.781.079.922</u>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu thuần bán hàng hóa, thành phẩm</i>	2.744.342.152.805	2.479.369.295.029
<i>Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ</i>	505.160.218.629	485.222.567.673
<i>Doanh thu thuần dịch vụ cho thuê</i>	12.917.483.123	12.189.217.220

22.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi và lãi cho vay	37.721.084.073	28.565.778.903
Lãi chậm thanh toán	21.104.049.626	7.892.045.177
Chiết khấu thanh toán nhận được	11.131.679.737	14.106.325.134
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	1.939.078.117	5.602.756.653
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	121.550.000
TỔNG CỘNG	<u>71.895.891.553</u>	<u>56.288.455.867</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn thành phẩm và hàng hóa	2.154.973.145.606	1.986.236.928.812
Giá vốn dịch vụ cung cấp	335.709.545.667	308.525.972.707
Giá vốn dịch vụ cho thuê	760.005.246	760.005.250
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	<u>(7.974.246.125)</u>	<u>(28.863.457.152)</u>
TỔNG CỘNG	<u>2.483.468.450.394</u>	<u>2.266.659.449.617</u>

24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thanh toán	22.173.048.500	23.172.496.000
Chi phí lãi vay	15.143.833.635	9.626.305.429
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	1.941.805.261	4.657.232.876
Khác	<u>38.665.027</u>	<u>163.523.375</u>
TỔNG CỘNG	<u>39.297.352.423</u>	<u>37.619.557.680</u>

25. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên và hoa hồng	270.404.071.049	269.527.392.191
Chi phí dịch vụ mua ngoài	73.681.505.943	108.420.130.043
Chi phí khấu hao	5.528.765.057	5.365.966.520
Chi phí khác	<u>3.412.545.330</u>	<u>5.267.816.828</u>
TỔNG CỘNG	<u>353.026.887.379</u>	<u>388.581.305.582</u>

26. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	61.874.653.163	35.729.758.396
Dự phòng (hoàn nhập dự phòng) khoản phải thu khó đòi	5.464.442.986	(4.919.629.679)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.263.320.769	4.200.210.700
Chi phí khác	<u>9.993.325.812</u>	<u>19.524.848.135</u>
TỔNG CỘNG	<u>81.595.742.730</u>	<u>54.535.187.552</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	1.767.691.953	5.300.472.688
Thu nhập từ thanh lý tài sản	886.820.403	3.612.959.090
Khác	880.871.550	1.687.513.598
Chi phí khác	(2.962.400.676)	(3.293.578.343)
Các khoản phạt, bồi thường	(1.415.671.667)	(1.067.722.783)
Khác	(1.546.729.009)	(2.225.855.560)
(LỖ) LỢI NHUẬN KHÁC	(1.194.708.723)	2.006.894.345

28. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	1.419.475.497.613	1.206.059.261.601
Chi phí hàng hóa	858.054.910.868	806.241.969.934
Chi phí nhân viên	446.879.664.112	392.876.830.757
Chi phí dịch vụ mua ngoài	190.189.286.681	297.991.122.207
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 10, 11 và 12)	22.194.446.472	21.500.002.254
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho và khoản phải thu khó đòi	(2.509.803.139)	(33.783.086.831)
Chi phí khác	12.781.095.442	38.994.514.517
TỔNG CỘNG	2.947.065.098.049	2.729.880.614.439

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") của Công ty được quy định như sau:

- (i) Công ty: Thuế suất áp dụng là 20% thu nhập chịu thuế.
- (ii) Nhà máy Long An: Thuế suất áp dụng là 17% trong vòng 10 năm kể từ khi có doanh thu (năm 2017), miễn thuế 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong vòng 4 năm tiếp theo kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận (năm 2017).

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

29.1 Thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	86.995.727.456	58.516.694.305
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	2.727.261.492	-
	89.722.988.948	58.516.694.305
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(9.567.818.132)	-
TỔNG CỘNG	80.155.170.816	58.516.694.305

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	375.732.604.461	287.680.929.703
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho Công ty	75.146.520.892	57.536.185.940
<i>Các khoản điều chỉnh:</i>		
Chi phí không được trừ	2.390.307.578	1.616.582.401
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	2.727.261.492	-
Chênh lệch về thuế suất thuế TNDN	(108.919.146)	(611.764.036)
Thu nhập không tính thuế	-	(24.310.000)
Chi phí thuế TNDN	80.155.170.816	58.516.694.305

29.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

29.3 Thuế thu nhập hoãn lại

Công ty đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

	VND			
	Bảng cân đối kế toán		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Phải trả người lao động	8.634.407.400	-	8.634.407.400	-
Dự phòng hàng tồn kho	933.410.732	-	933.410.732	-
Tài sản thuế TNDN hoãn lại	9.567.818.132	-		
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại tính vào báo cáo kết quả kinh doanh			9.567.818.132	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

30. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Công ty và các bên liên quan khác có giao dịch với Công ty trong năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Pan	Công ty mẹ tối cao
Công ty Cổ phần Pan Farm	Công ty mẹ
Công ty TNHH Hải Yến	Công ty liên doanh
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân phối Hàng tiêu dùng PAN	Công ty trong cùng Tập đoàn
Bà Nguyễn Bạch Tuyết	Chủ tịch HĐQT
Ông Trương Công Cứ	Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc
Ông Trần Văn Dũng	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT
Ông Mai Tuấn Anh	Thành viên HĐQT
Đào Xuân Trọng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Võ Văn Quốc	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Phan Thị Bích Lan	Thành viên Ban kiểm soát
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên Ban kiểm soát

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm trong năm hiện hành và năm trước bao gồm:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Nghiệp vụ</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Pan	Cho vay	450.000.000.000	-
	Lãi cho vay	9.808.767.125	-
Công ty Cổ phần Pan Farm	Cổ tức đã trả	74.827.168.500	41.113.830.000
Công ty TNHH Hải Yến	Mua dịch vụ	1.555.502.887	1.722.588.583
	Cung cấp dịch vụ	162.400.000	157.090.000
Công ty Cổ phần Phân phối Hàng tiêu dùng PAN	Mua hàng	1.979.094.667	962.138.539
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	Bán hàng hóa	1.603.180.000	865.282.000
	Mua hàng	679.800.000	203.940.000
	Cung cấp dịch vụ	10.946.000	62.219.000
Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam	Bán nguyên vật liệu	602.120.000	562.830.000
Thành viên Hội đồng Quản trị	Cho mượn	3.428.350.000	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

30. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

			VND	
<i>Bên liên quan</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>	
<i>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</i>				
Công ty Cổ phần Giống Cây Trồng Miền Nam	Cung cấp dịch vụ	97.650.000	-	
Công ty Cổ phần Bibica	Cung cấp dịch vụ	27.147.800	35.399.000	
Công ty TNHH Hải Yến	Cung cấp dịch vụ	28.512.000	28.512.000	
Khác	Cung cấp dịch vụ	2.376.000	121.709.602	
TỔNG CỘNG		<u>155.685.800</u>	<u>185.620.602</u>	
<i>Trả trước cho người bán ngắn hạn</i>				
Công ty Cổ phần Phân phối Hàng tiêu dùng PAN	Mua hàng hóa	1.008.049.689	203.940.000	
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	Mua hàng hóa	-	583.249.650	
TỔNG CỘNG		<u>1.008.049.689</u>	<u>787.189.650</u>	
<i>Phải thu cho vay ngắn hạn</i>				
Công ty Cổ phần Tập đoàn Pan	Cho vay (*)	450.000.000.000	-	
(*) Đây là các khoản cho vay tín chấp với thời hạn hoàn trả vào ngày 6 tháng 9 năm 2024 và hưởng lãi suất 6,8%/năm.				
<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>				
Công ty Cổ phần Tập đoàn Pan	Lãi cho vay	9.808.767.125	-	
Thành viên Hội đồng Quản trị	Chi hộ thuế TNCN	3.981.263.351	1.107.026.239	
TỔNG CỘNG		<u>13.790.030.476</u>	<u>1.107.026.239</u>	
<i>Phải trả ngắn hạn khác</i>				
Công ty TNHH Hải Yến	Cho mượn	116.500.000.000	116.500.000.000	
Thành viên Hội đồng Quản trị	Cho mượn	2.394.450.000	-	
TỔNG CỘNG		<u>118.894.450.000</u>	<u>116.500.000.000</u>	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

30. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Lương, thù lao và các chi phí khác của các thành viên của Hội đồng Quản trị ("HĐQT"), Ban Kiểm soát ("BKS") và Ban Tổng Giám đốc như sau:

Tên	Chức vụ	VND	
		Thu nhập	
		Năm nay	Năm trước
Bà Nguyễn Bạch Tuyết	Chủ tịch HĐQT	6.982.993.603	4.219.865.000
Ông Trương Công Cứ	Thành viên HĐQT/ Tổng giám đốc	7.081.431.944	4.179.621.000
Ông Trần Văn Dũng	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	5.630.363.854	3.167.704.000
Ông Đào Xuân Trọng	Phó Tổng Giám đốc	2.697.610.734	1.651.175.000
Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên HĐQT	489.106.583	629.540.000
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	489.106.583	629.540.000
Ông Mai Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	489.106.583	629.540.000
Ông Võ Văn Quốc	Trưởng BKS	263.000.000	263.000.000
Bà Phan Thị Bích Lan	Thành viên BKS	132.000.000	132.000.000
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên BKS	132.000.000	132.000.000
TỔNG CỘNG		24.386.719.884	15.633.985.000

32. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty là bên đi thuê

Công ty hiện đang thuê một số văn phòng, mặt bằng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	624.000.000	1.506.200.000
Trên 1 - 5 năm	1.352.000.000	142.680.000
TỔNG CỘNG	1.976.000.000	1.648.880.000

Công ty là bên cho thuê

Công ty hiện đang cho thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng cho thuê được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	8.963.916.231	10.177.382.923
Trên 1 - 5 năm	3.512.445.937	10.408.340.528
TỔNG CỘNG	12.476.362.168	20.585.723.451

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

33. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Theo Nghị quyết HĐQT số 01/2024/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 1 năm 2024, HĐQT đã thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2023 bằng tiền mặt cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 10% trên mệnh giá cổ phiếu.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.



Phạm Thị Ngọc Phương
Người lập/ Kế toán trưởng

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2024



Trương Công Cứ
Tổng Giám đốc





Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2024

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua, bổ sung và sửa đổi ngày 04/10/2022.
- Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam ngày 26/04/2023.
- Căn cứ Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo Tài chính niên độ 2023 của Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Ban kiểm soát kính trình báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch công tác năm 2024.

I/ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 :

Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ các thành viên theo Quy chế hoạt động số 04/2022/BKS/VFC ngày 29/04/2022 và Biên bản làm việc số 01/2023/BB-BKS/VFC ngày 26/04/2023 của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027, bao gồm :

- * Ông Võ Văn Quốc - Trưởng ban
- * Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thành viên
- * Bà Phan Thị Bích Lan - Thành viên

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ để thảo luận, trao đổi thông tin giữa các thành viên và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành Công ty (Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc) trong hoạt động quản lý và điều hành Công ty; công tác thẩm tra, đánh giá báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2023.

Các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ với các hoạt động cụ thể như sau :

- Xây dựng kế hoạch hoạt động theo phân công nhiệm vụ các thành viên Ban kiểm soát năm 2023;
- Tham gia các phiên họp định kỳ của HĐQT trong năm 2023;
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2023;
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2023;
- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Công ty năm 2023;
- Thẩm tra báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng quý, giữa niên độ và năm 2023;



- Phối hợp và đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị nội bộ;
- Phối hợp với bộ phận quản lý cổ đông để theo dõi tình hình phản ánh ý kiến của cổ đông và tình hình thực hiện chi trả cổ tức;
- Thu thập thông tin và đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính;
- Thảo luận Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên;
- Tham gia một số nội dung, vấn đề khác với HĐQT trong các cuộc họp;

Tổng tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2023 là 560 triệu đồng, được chi trả hàng tháng cho các thành viên Ban kiểm soát và hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật.

1. Kết quả giám sát công tác quản lý, điều hành thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 :

➤ Về tình hình thực hiện chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh năm 2023

CHỈ TIÊU	Kế hoạch (Tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	Tỷ lệ TH/KH (%)
1- Doanh thu	3.663,000	3.557,308	97,12
2- Lợi nhuận sau thuế	+250,000	+295,577	118,23

➤ Về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư trong năm 2023

Công ty đã triển khai thực hiện và hoàn thành các hạng mục đầu tư theo Nghị quyết và báo cáo kịp thời đầy đủ công tác giám sát đầu tư. Tổng kinh phí đã thực hiện : 33,007 tỷ đồng / Tổng ngân sách dự toán : 38 tỷ đồng.

+ Trang bị thay mới một số phương tiện vận tải (Thực hiện : 11,716 tỷ đồng / Ngân sách dự toán : 10 tỷ đồng).

+ Đầu tư phát triển sản phẩm (Thực hiện : 14,395 tỷ đồng / Ngân sách dự toán : 10 tỷ đồng).

+ Đầu tư nâng cấp hệ thống thiết bị tin học và công nghệ số, nâng cao năng lực quản lý (Thực hiện : 2,897 tỷ đồng / Ngân sách dự toán : 3 tỷ đồng).

+ Đầu tư hoàn thiện xây dựng Nhà máy thuốc Bảo vệ thực vật tại Đức Hòa - Long An (Thực hiện : - / Ngân sách dự toán : 5 tỷ đồng).

+ Đầu tư nâng cấp Văn phòng VFC Tower, Chi nhánh (Thực hiện : 0,806 tỷ đồng / Ngân sách dự toán : 3 tỷ đồng).

+ Xây dựng Văn phòng điểm kinh doanh Sông Tiền (Thực hiện : 3,193 tỷ đồng / Ngân sách dự toán : 7 tỷ đồng).

➤ Về tình hình thực hiện chi trả cổ tức

HĐQT đã triển khai thực hiện chi trả đầy đủ 15% cổ tức còn lại của năm 2022 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và đã tạm chi cổ tức 2 đợt của năm 2023 là 20%. Việc chi trả cổ tức được thực hiện đúng thời hạn cho cổ đông.

➤ Về việc trích lập, sử dụng các quỹ và thù lao HĐQT, Ban kiểm soát

Công ty đã thực hiện việc trích lập các Quỹ khen thưởng, phúc lợi; Quỹ hoạt động xã hội và thù lao HĐQT, thù lao Ban kiểm soát theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và sử dụng đúng quy định của pháp luật.

➤ Về việc lựa chọn công ty kiểm toán và công tác kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2023

HĐQT đã quyết định lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023. Công tác kiểm toán được triển khai thực hiện đúng quy trình, thủ tục và tiến độ hoàn thành báo cáo kiểm toán.

2. Kết quả thẩm tra Báo cáo Tài chính (BCTC) năm 2023 :

Ban kiểm soát đã tiến hành thảo luận với Ban điều hành, Giám đốc Tài chính và Kế toán trưởng Công ty về số liệu BCTC hàng quý và kết thúc năm tài chính.

Qua thẩm tra số liệu BCTC đã được soát xét / kiểm toán từ Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Ban kiểm soát đánh giá số liệu BCTC phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu với tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong niên độ 2023, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và chế độ tài chính, kế toán hiện hành.

Số liệu tổng hợp về tình hình tài chính, tài sản và nguồn vốn của Công ty kết thúc ngày 31/12/2023 như sau :

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tổng Tài sản (Tỷ đồng)	2.945,607	2.756,471
<i>Trong đó:</i>		
- Tài sản ngắn hạn	2.572,763	2.387,284
- Tài sản dài hạn	372,844	369,187
- Tổng Nguồn vốn (Tỷ đồng)	2.945,607	2.756,471
<i>Trong đó:</i>		
- Nợ phải trả	1.699,980	1.617,174
- Vốn chủ sở hữu	1.245,627	1.139,297
<i>(Chi tiết các khoản thuộc vốn chủ sở hữu):</i>		
+ Vốn đầu tư chủ sở hữu	417,146	417,146
+ Cổ phiếu quỹ	(0,020)	(0,020)
+ Quỹ đầu tư phát triển	203,462	203,462
+ Quỹ khác thuộc vốn CSH	20,062	20,189
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	604,977	498,520

3. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty :

Từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023, HĐQT đã tổ chức 07 phiên họp theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến để triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2023 và thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành Công ty.

Mỗi phiên họp HĐQT đều được chuẩn bị đầy đủ nội dung, tài liệu họp, tổ chức họp đúng thể thức và có lập thành biên bản, ban hành Nghị quyết, công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Các hoạt động quản trị và quản lý điều hành như sau :

- Triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;
- Triển khai thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2022 và tạm chi cổ tức năm 2023 cho cổ đông;
- Xem xét và thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các BCTC hàng quý và BCTC năm 2023;
- Xem xét và quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/soát xét BCTC niên độ 2023;
- Xem xét công tác chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên;
- Xem xét công việc và hoạt động giám sát của các thành viên HĐQT;
- Xem xét và giải quyết một số nội dung, vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

HĐQT đã triển khai quy trình làm việc theo Quy chế quản trị Công ty. Các thành viên HĐQT được phân công quản lý các lĩnh vực hoạt động của Công ty, giám sát hoạt động của Ban điều hành Công ty và các bộ phận quản lý chức năng. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban điều hành Công ty đã tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, đảm bảo tính minh bạch, cẩn trọng, hiệu quả và định hướng phát triển bền vững cho Công ty.

Qua xem xét Báo cáo quản lý của HĐQT và Báo cáo của Tổng giám đốc, Ban kiểm soát thống nhất với các đánh giá về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính Công ty. Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý Công ty, chưa nhận được sự thắc mắc hay khiếu nại của cổ đông liên quan đến trách nhiệm của HĐQT, Ban điều hành Công ty đối với quyền lợi của cổ đông.

4. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty :

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát được HĐQT và Ban điều hành Công ty tạo điều kiện thuận lợi để tham gia và chủ động cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định của HĐQT, các BCTC quý, năm.

Ban kiểm soát cùng với HĐQT và Ban điều hành Công ty thực hiện nhiệm vụ phối hợp, chia sẻ, nắm bắt kịp thời thông tin liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty; được tạo điều kiện tiếp xúc, trao đổi với các phòng ban chức năng và tham gia xem xét các vấn đề trong quá trình hoạt động và qua đó Ban kiểm soát đóng góp ý kiến, tham vấn cho HĐQT và Ban điều hành Công ty.

Ban kiểm soát thực hiện giám sát công tác tài chính-kế toán Công ty đã tổ chức làm việc với Ban điều hành và Phòng Tài chính-Kế toán Công ty về các vấn đề liên quan đến tổ chức hệ thống kế toán, thống kê và một số khoản mục tài chính quan trọng.

Đánh giá chung, HĐQT, Ban điều hành Công ty cùng sự nỗ lực quyết tâm cao với tinh thần trách nhiệm và hiệu quả công việc của toàn thể cán bộ nhân viên Công ty đã thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2023.

II/ Kế hoạch công tác của Ban kiểm soát năm 2024 :

Triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm soát năm 2024, Ban kiểm soát tập trung chương trình công tác như sau :

- Kiểm soát việc chấp hành các chế độ, chính sách của Nhà nước, tính hợp pháp, trung thực, minh bạch và mức độ cần trọng trong công tác quản trị doanh nghiệp; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Kiểm soát việc chấp hành Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của HĐQT, Quyết định của HĐQT và Ban điều hành Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027 theo quy định của pháp luật.
- Kế hoạch kiểm tra, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
- Thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Để hoàn thành chức trách của mình, Ban kiểm soát sẽ phải nỗ lực nhiều hơn nữa và rất mong sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của quý cổ đông cũng như sự tạo điều kiện thuận lợi của HĐQT, Ban điều hành và sự phối hợp của các bộ phận, phòng ban chức năng trong Công ty.

Trên đây là các nội dung báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch hoạt động giám sát của Ban kiểm soát năm 2024. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát đã được các thành viên tham gia ý kiến thống nhất.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và quyết nghị.

Trân trọng cảm ơn Quý vị đại biểu ĐHĐCĐ.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban



Võ Văn Quốc

Nơi nhận:

- HĐQT, BĐH và Cổ đông
- BKS, Lưu.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Số: 01/2024/TT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
(Về Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty hiện hành Công ty cổ phần Khử trùng Việt Nam và Nghị quyết số 02/NQ-ĐHCD/2023, ngày 26 tháng 04 năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông năm 2023;
- Căn cứ vào Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được kiểm toán.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông 2024 thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ /LNST (%)	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế		295,577,433,646
2	Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi	10%/LN	29,557,743,365
3	Cổ tức tạm chia 2 đợt tỷ lệ 20% mệnh giá	20/MG	83,425,228,000
4	Trích thù lao HĐQT năm 2023 - theo NQ ĐHCĐ 2023	1.50%	4,433,661,505
5	Trích tiền thưởng cho HĐQT từ Lợi nhuận vượt kế hoạch từ HĐKD chính (8% LN vượt KH)	8%LN Vượt KHKD	3,589,438,186
6	Trích tiền thưởng cho BDH từ Lợi nhuận vượt kế hoạch từ HĐKD chính (15%LN vượt)	15%/LN Vượt KHKD	6,730,196,599
7	Trích quỹ hoạt động xã hội, từ thiện		5,000,000,000
8	Lợi nhuận còn lại chưa chia		162,841,165,992
9	Dự chi trả cổ tức đợt 3	10%/MG	41,712,614,000
10	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại		121,128,551,992

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận 2023.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Cổ đông VFC;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN BẠCH TUYẾT

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
(Về Kế hoạch chỉ tiêu kinh doanh và đầu tư năm 2024)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty cổ phần Khử trùng Việt Nam;
- Căn cứ vào định hướng và kế hoạch phát triển Công ty năm 2024.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam xin trình Kế hoạch chỉ tiêu kinh doanh và đầu tư năm 2024 như sau:

1. KẾT QUẢ KINH DOANH 2023 VÀ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023 (tỷ đồng)	Kế hoạch 2024 (tỷ đồng)	%Tăng/giảm
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3,557	3,690	3,7%
2	Lợi nhuận trước thuế	375.7	379	0,9%
3	Lợi nhuận sau thuế	295.6	300	1,5%
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi trên lợi nhuận sau thuế	10%	10%	
5	Cổ tức chia tính trên mệnh giá cổ phiếu	20%	20%	

2. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

TT	Hạng mục đầu tư Năm 2023	Kế hoạch 2023 (triệu đồng)	Thực hiện 2023 (triệu đồng)	Tỷ lệ thực hiện (%)	Ghi chú	Dự kiến ngân sách đầu tư 2024 (triệu đồng)
1	Thay mới số phương tiện vận tải	10,000	11,716	117.16%		10,000
2	Đầu tư phát triển sản phẩm	10,000	14,395	143.95%		10,000
3	Đầu tư nâng cấp hệ thống thiết bị tin học và đầu tư công nghệ số để nâng cao năng lực quản lý hiệu quả	3,000	2,897	96.57%		1,000
4	Đầu tư thêm dây chuyền, thiết bị Nhà máy Long An	5,000		0.00%	Chưa thực hiện do chờ đăng ký để	5,000

					trang bị thiết bị dây chuyền máy chiết rót dạng OD và WG.	
5	Đầu tư nâng cấp VP VFC, Chi nhánh, Điểm kinh doanh	3,000	806	26.87%		3,000
6	Xây dựng Văn phòng điểm kinh doanh Sông Tiền	7,000	3,193	45.61%	Đang hoàn thiện nội thất và trang thiết bị làm việc	1,000
7	Đầu tư mặt bằng sân bãi kho NM Long An					5,000
8	Đầu tư Trại thí nghiệm khu vực Đồng Tháp - Long An.					10,000
	Tổng ngân sách dự kiến đầu tư	38,000	33,007	86.86%		45,000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



NGUYỄN BẠCH TUYẾT



CÔNG TY CỔ PHẦN
KHỬ TRÙNG VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: 03 /2024/TT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

**(Về mức thù lao Hội đồng quản trị và tiền lương
Ban kiểm soát, khen thưởng vượt kế hoạch cho HĐQT và BĐH năm 2024)**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty cổ phần Khử Trùng Việt Nam.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam kính trình Đại hội cổ đông xem xét và phê duyệt mức thù lao của Hội đồng quản trị, quỹ tiền lương Ban kiểm soát và mức khen thưởng hoàn thành vượt kế hoạch cho HĐQT, BĐH năm 2024 như sau:

- Thù lao của Hội đồng quản trị bằng 1.5% trên lợi nhuận sau thuế năm 2024. Việc phân bổ thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định.
- Quỹ tiền lương của Ban kiểm soát là 560.000.000 đồng. Tiền lương của Ban kiểm soát được chi trả hàng tháng cho các Kiểm soát viên và tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật.
- Nhằm khuyến khích cho Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty nỗ lực hoàn thành đạt chỉ tiêu lợi nhuận năm 2024, thông qua chính sách khen thưởng như sau:
 - Mức khen thưởng cho Hội đồng Quản trị là: 5% của phần vượt kế hoạch đối với lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh chính năm 2024.
 - Mức khen thưởng cho Ban điều hành công ty là: 10% của phần vượt kế hoạch đối với lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh chính năm 2024.

Việc phân bổ khen thưởng cho từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành do Hội đồng quản trị quyết định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN BẠCH TUYẾT

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN
KHỬ TRÙNG VIỆT NAM



BAN KIỂM SOÁT
Số: 02/2024/BKS/VFC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

---o0o---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

“ Về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán cho năm tài chính 2024 ”

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua, bổ sung và sửa đổi ngày 04/10/2022.
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam số 04/2022/BKS/VFC ngày 29/04/2022.
- Căn cứ vào yêu cầu công tác kiểm toán Báo cáo Tài chính cho niên độ 2024 của Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam.

Với tiêu thức lựa chọn đơn vị dịch vụ kiểm toán độc lập đảm bảo uy tín, chất lượng, tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, kinh nghiệm của đội ngũ kiểm toán và giá phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán theo yêu cầu của Công ty cổ phần niêm yết - Ban kiểm soát kính trình đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán / soát xét Báo cáo Tài chính năm 2024 và thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam khi xét thấy cần thiết. Cụ thể như sau :

* Danh sách tổ chức kiểm toán :

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết nghị.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

Võ Văn Quốc

Nơi nhận :

- HĐQT, BDH và Cổ đông
- BKS.

CÔNG TY CỔ PHẦN
KHỬ TRÙNG VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: 04 /2024/TT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

(V/v Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty cổ phần Khử Trùng Việt Nam.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Khử trùng Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt đơn xin từ nhiệm của thành viên HĐQT như sau:

Ông Nguyễn Thanh Tùng – Sinh ngày 07/07/1979

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Thường trú: Số 16-01 T5 Riviera Point, Q.7, TP.HCM

Hiện là thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2023-2027

Ngày 17/04/2024, Ông Tùng có đơn xin từ nhiệm vị trí Thành viên HĐQT vì lý do công việc cá nhân.

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành công ty, đơn từ nhiệm phải được Đại HĐCD gần nhất thông qua, vì vậy HĐQT kính trình đại hội biểu quyết thông qua:

- Đơn xin từ nhiệm Thành viên HĐQT của Ông Nguyễn Thanh Tùng;

- Không bầu bổ sung thành viên HĐQT thay thế do số lượng thành viên HĐQT còn lại là 05 người trong đó có 1 thành viên HĐQT độc lập, đảm bảo cơ cấu và số lượng phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN BẠCH TUYẾT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2024

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi:

- Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam;
- Bà Nguyễn Bạch Tuyết - Chủ tịch HĐQT,


Tôi Nguyễn Thanh Tùng, số CCCD 001079019763, ngày cấp 16/09/2022, nơi cấp Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội, hiện là thành viên HĐQT Công ty Cổ phần khử trùng Việt Nam (VFG) .

Tôi đã được đề cử và bổ nhiệm là thành viên HĐQT của Công ty, nhiệm kỳ 2023-2027. Tuy nhiên, vì lý do công việc cá nhân, tôi không thể sắp xếp công việc hiện tại để tiếp tục tham gia HĐQT của Công ty Cổ phần khử trùng Việt Nam. Bằng đơn này, tôi xin từ nhiệm vị trí Thành viên HĐQT của Công ty, từ ngày 25 / 4 /2024.

Tôi chân thành cảm ơn Bà Chủ tịch, các thành viên HĐQT và Công ty đã hỗ trợ tôi hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian tham gia HĐQT vừa qua.

Trân trọng.

Kính đơn


Nguyễn Thanh Tùng